

Thụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT. LEGAL
ARCHIVE
N° A/50



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DEPT. LEGAL
ARCHIVE
2200
Saigon le 12/4/33

[Handwritten signature]

TOA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

SÁCH "GIA CHÁNH"

Sách này chia ra làm bốn phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Thiết là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ hề coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-ngình một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ-mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn. — Nhà in J. Viêt n 85 đường d'Ormay, Saigon.

— Các nhà bán sách ở Saigon và Luc-tinh cũng đều có bán.

Còn gởi thơ mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gởi và đề thơ cho :

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Văn

48.-- Rue, Vannier -- Saigon

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiềc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 195 — 18 Avril 1933

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận —
 Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
 Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
 Số dân nói : 500, Saigon
 Đăng-thếp-tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 5\$00 — Sáu tháng 2\$80 —
 Ba tháng 1\$50 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
 và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
 nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.— Dạy con dạy thữ còn thơ...
- 2.— Bà Sở-Cường diễn thuyết (Nghe đẽ làm tai)
- 3.— Đoàn bà ở hội Vạn Quốc.
- 4.— Văn sâu với văn vui. — Mlle LÊ-THỦY.
- 5.— Tại sao không có tòa án riêng cho con nít ?
- 6.— Cuộc Đấu-xảo Nữ-công năm 1933.
- 7.— Sau khi bị đẽ rồi, người vợ được phép dùng cái tên của chồng củ chăng ?
- 8.— Cuộc tuyên-cử hội-đồng thành-phố sắp tới.
vân vân

MẪU GIÁO

Người Tàu có câu : « Nhơn-tài chi thành, tự nhi đồng thi 人材之成, 自兒童始 », nghĩa là con người ta mà nên được là bắt đầu từ lúc còn nhỏ ; tục-ngữ Việt-nam ta cũng thường nói : « Dạy con dạy thữ còn thơ... »

Sự dạy dỗ con-cái đương lúc nó còn thơ-ngây vốn là một phần rất trọng-yếu ở trong việc giáo-dục. Mà con người ta, ai cũng vậy, lúc nhỏ thường hay chịu ảnh-hưởng giáo-hòa của mẹ nhiều hơn của cha ; bởi thế, con-cái nên hay hư, phần nhiều là bởi nơi sự mẫu-giáo tốt hay không tốt.

Đầu óc của một đứa trẻ con vì chẳng khác nào một tờ giấy trắng còn nguyên-hiện ; khi cầm một tờ giấy còn nguyên, hề ta xếp cái lần nào thì lần ấy sẽ còn mãi trên giấy, không thể làm cho nó mất hẳn đi được ; với một đứa trẻ con cũng vậy, hề người mẹ chỉ vẽ tập-luyện cho nó những gì, thì chừng lớn lên, nó cũng nhớ hoài, những cái thói quen mà người ta đã bị tiêm-nhiễm đang lúc còn thơ cũng khó làm cho nó tiêu mất đi như những cái lần xếp đã xếp trên một tờ giấy còn mới.

Nói một cách khác, thì cái óc của trẻ con thật rất là dễ tập, không phải dễ tập cho nó những cái tốt cái hay thời đầu, mà lại cũng dễ tập cho nó những cái xấu, cái dở nữa.

Bởi vậy, cái chi mà còn có thể lăm-lạc, chớ đến sự mẫu-giáo, tức là sự mẹ dạy con lúc nó thơ-ấu mà bị lăm-lạc, thì thật nguy-hiêm vô cùng, bởi vì nó sẽ gây nên những cái ảnh-hưởng sâu-xa, về sau khó lòng mà cứu chữa lại đặng.

Một người mẹ cần phải đề ý xét kỹ những tánh hay nết xấu của con

minh, cái nào hay thì giúp đỡ cho nó này-nở thêm, cái nào xấu thì răn he cho nó sửa đổi bớt; kịp đến lúc trí-thức dứa nhỏ hơi mở-mang, thì hãy đem những chuyện nghĩa-lý, mượn những gương thành-hiền mà giảng-dụ cho nó; như vậy hết ngày này qua tháng kia, mỗi khi một ít, thiên-lành của dứa trẻ sẽ mở-mang lần lần; rồi nếu cứ noi theo đó mà diu-dắt nó đi cho phải đường, thì dứa nhỏ kia có thể nên người chẳng khó gì vậy. Chớ còn những người mẹ không nghĩ xa xét kỹ, chỉ vì thương con mà cưng nó một cách vô-lý, hễ khi nào dứa nhỏ bị cha đánh đòn, thì mẹ lật đật binh, hễ khi nào nó làm biếng đi học thì lật đật xin phép thầy cho nó ở nhà; tóm lại là chẳng biết xét kỹ chỗ hư chỗ nên dạy uốn-nắn tánh-tinh cho nó, mà lại nhắm mắt chiều theo ý con, hễ nó muốn gì được nấy, như vậy thật là tự mình làm hại cho con mình rất nhiều. Chỉ biết cưng con mà không biết lo dạy cho con thì thật không phải đạo làm mẹ, nên trong sách Tàu đã có câu: «Tích nơn ư mẫu đạo bất thủ kỳ tử, nhi thủ kỳ giáo» 昔人於母道, 不取其慈, 而取其教. (Về cái đạo làm mẹ, người xưa chẳng chịu sự hiền lành, mà chịu sự dạy dỗ.)

Cổ-nhiên rằng vấn-đề màu-giáo vấn cũng to rộng bao la lắm, không phải chỉ nói lơ-mơ trong một bài báo như vậy mà đủ. Song chỉ do cái thành ý muốn giúp ích cho những chị em có con, nên chúng tôi cũng chẳng sợ bị chê cười thiếu sót, đánh bạo đem những điều kinh-nghiệm riêng về sự màu-giáo (母教) mà tóm tắt kê ra sau đây:

A.— Về đức-dục.— 1. Hãy lựa xóm mà ở và đừng để con mình đánh đôi. đánh đọ với những dứa trẻ không ra gì; 2. Người làm mẹ nên nhớ luôn rằng mình tức là cái gương soi cho con mình, bởi vậy dầu những khi cười giận cũng phải cẩn-thận chớ chẳng nên đối gặt trẻ con vì sợ nó sẽ bắt chước; 3. Nên chịu khó kiếm tìm những tích xưa chuyện nay có quan-hệ về đạo-đức mà thuật cho con nó nghe; 4. Hãy tập cho con biết những lễ nghi trong khi tiếp khách; 5. Nên tập cho con cách ăn cần ở kiệm và răn cấm những thói quen trái với đạo-đức (ví-du như mắng nhiếc đầy-tớ, như hút thuốc v. v.); 6. Hãy tập cho con biết chịu khó và biết xấu hổ.

B.— Về trí-dục.— 1. Làm mẹ phải năng kiếm những tích xưa có thú-vị hoặc những lý-luận có thể mở-mang trí-thức mà nói chuyện cho con nghe. 2. Trong nhà nên mua sắm những sách vở có ích cho nhi-đồng và phải nghiêm-cấm những sách nhảm-nhi. 3. Khi nào trông thấy một món đồ gì mới lạ, nếu con nít hỏi đồ đó ở đâu hoặc ai làm v. v. thì người mẹ hãy chịu khó mà cắt ughĩa rành-rẻ cho thỏa cái tánh tò-mò và lãng-bỏ cái trí-thức về sự học-vấn phò-thông của dứa trẻ. 4. Khi con nít đi học về nhà, mình cũng phải coi chừng cho nó mới đặng.

C.— Về thể-dục.— 1. Phàm những sự chơi bời có ích, người làm mẹ chẳng nên ngăn-cấm. 2. Hãy định giờ chơi và giờ nghỉ cho con. 3. Coi chừng không nên cho con ăn những đồ có thể hại đến vệ-sanh. 4. Không nên để con thừu ngũ và ăn uống quá độ..

Cái chương-trình ở trên đó tuy rất là sơ-sai, song nếu các bà làm mẹ mỗi người đều chịu khó làm được bấy nhiêu, thì cái ảnh-hưởng của sự màu-giáo đối với trẻ con tưởng cũng đã khá lắm vậy.

M^{ms} Thiện-Tâm

NGHE ĐỂ LÀM TAI...

Một vài ý-kiến nên biết của bà tổng-thống Roosevelt.

Bà Roosevelt, vợ ông tổng-thống Hué-kỳ hiện nay, vốn là một người đàn-bà có học-vấn uyên-thâm, có kiến-thức siêu-việt, nếu bảo rằng một phần danh giá về-vang của ông tổng-thống Hué-kỳ bây giờ là nhờ nơi bà mà nên, tưởng cũng không phải là nói quá vậy. Bà cũng là một tay viết báo sắc-sảo lắm, thường hay phát-biểu những ý-kiến mới lạ, khiến cho người ta phải chú-ý và hoan-ngình.

«Tôi vẫn thường hay, bà Roosevelt nói tự nhá -nhờ lấy mình rằng tôi là một người đàn-bà đã tới tuổi đứng-dẫn và tới cũng không để cho con-cái và bạn-bè của tôi quên đều ấy nữa kia. Tuy vậy nhưng lúc nào tôi cũng không tự biết mình là già hết.» Không tự biết mình là già, thì cái đó vẫn còn hơi dễ; chỉ như đối với kẻ khác mà lúc nào cũng tỏ ra mình đương còn trẻ, thì cái đó vẫn khó hơn. Muốn đặng như vậy, cần phải làm như thế nào? Chúng ta hãy nghe bà tổng-thống Hué-kỳ chỉ về cho:

«Chẳng cứ lúc nào, bà nói, mình cũng vẫn phải tiếp-xúc với hàng-hà sa-số những chuyện hay ở trong đời... Mở rộng nhân-tuyền của ta ra hoài hoài... tìm kiếm cho hiểu những cái gì có thể làm cho người ta lẫn-lộn và ham mê theo cuộc đời. Mỗi khi mình cần dùng việc gì, và nếu có thể tự làm lấy được, thì hãy rần mà làm, rần được chừng nào hay chừng nấy, ngõ khỏi bị bọn trẻ nó khi mình là già cả quá hoặc yếu đuối quá, không còn đủ sức để tự làm lấy công việc; bởi vậy nên rất cần phải luyện-lập gân-

cốt và chơi thể-thao... tới 80 tuổi! Cần phải giữ gìn cho tư-tưởng của mình khỏi bị tẻ liệt đi, không còn cựa quậy gì nổi, mà muốn được như vậy, thì hãy kiếm những cái hứng-vui mới lạ để khích-thích nó luôn luôn; cần phải chăm nom về cách bổ-dưỡng cho linh-thần, nên làm thế nào cho trí-não của mình được tiêu-hóa những đồ ăn mới hoài.» Tóm lại một lời, là phải giữ sao cho đầu óc của mình được tráng-kiện luôn, vì theo bà Roosevelt, thì tráng-kiện về tinh-thần cũng tức là tráng-kiện vậy.

Phụ-nữ không thể nào không quan-tâm đến công việc xã-hội.

...Song nội một sự hoạt-động về trí-thức không, bà Roosevelt cũng chưa cho là đủ. Bà bảo rằng phụ-nữ đời bây giờ cần phải đảm-nhận một cái nghĩa-vụ hoàn-toàn, vừa ở gia-đình, lại vừa ở xã-hội nữa, bởi vì «hết thấy những cái mà mình muốn giúp đỡ cho mọi người về phương-diện xã hội thì nó vẫn mặt-thiết quan-hệ với các vấn-đề chánh-trị cho đến nỗi có nhiều việc, nếu như mình chẳng hoạt-động trong trường chánh-trị, thì chẳng có thể nào thiết-hành được.»

Bà Sở-Cường diễn-thuyết.

Bà Sở-Cường đây không phải ai lạ hơn là vợ ông Sở-Cường Lê-Dư, ở Hanói, tác-giả của quyển Nam-Quốc Nữ-lưu văn-học sử. Tối hôm chúa nhật 31 Mars vừa rồi, bà Sở Cường đã đăng-dàn diễn-thuyết tại nhà hội Trí trí (Enseignement mutuel) Hanói và nói về vấn-đề «nơn-cách phụ-nữ với xã-hội Việt-nam.»

Theo lời một bạn đồng-nghiệp ở Bắc, thì cuộc diễn-thuyết này

công-chúng đi nghe dóng lắm, nhưng vì sắp đặt lộn-xộn, và lại diễn-giã hình như chưa hề nói trước đồng người lần nào, nên cứ đọc từ đầu chí cuối như học trò trả bài, mà lại đọc tiếng nhỏ quá, nên thỉnh-giã chẳng ai hễ được chi hết!...

Ông nghị Outrey xin nhà-nước mở rộng cái thể-lệ vô dân tày cho người Annam.

Trong phiên nhóm của Hạ-nghị-viện Pháp hôm 27 Mars, ông nghị Outrey có nhắc lại cái tình-hình nguy-ngập của thuộc-địa Đông-dương về phương-diện kinh-lế và công-nho. Ông chỉ rõ những cái ảnh-hưởng bất-lợi của... ..đồng-bạc đối với nông-nghiệp ở xứ này và xin chánh-phủ Pháp hãy đặt ra một ban ủy-viên chuyên môn để tra xét về những cái ảnh-hưởng bất lợi nói đó.

Ngoài ra vấn-đề kinh-lế, ông nghị Outrey lại còn than phiền với chánh-phủ rằng hiện nay mỗi khi người bản xứ muốn xin vô dân tày vẫn còn gặp phải nhiều sự khó khăn trở ngại lắm. Rồi ông lại nhắc về việc ông xin giúp cho nạn dân Trung-kỳ 30 triệu, nói rằng chánh-phủ Pháp nên tán-thành sự thỉnh-cầu chánh-đàng ấy và sau hết, ông có cái nghĩa vì những lẽ gì mà hiện nay chánh-phủ cần nên mở rộng quyền bỏ thăm và quyền đại biểu của dân bản-xứ tại Thượng-hội-đồng thuộc địa.

Thật con người ta, thứ như là mấy người làm chánh-trị, thay đổi chẳng mấy hồi; ông nghị Outrey mấy lúc rày làm việc đã siêng năng mà đối với Annam cũng là dễ thương hơn trước!...

...NGHE ĐỀ LÀM TẠI

Chánh-phủ Pháp
với ông Einstein

Ông cha cái thuyết Tương đối (Relativité) năm nay thiệt cũng xui-xẻo chớ phải chơi đâu!

Trước kia ông định đi qua chơi Huế-kỳ, thì bị người Huế-kỳ nghĩ nào là theo cộng-sản, nào là thờ chủ nghĩa đa-thế, làm cho ông đã phải tức giận ứa gan!

Đến nay ông đi chơi rồi và sắp trở về Đức, thì bỗng dưng lại xảy ra việc những người Do-Thái ở Đức (les Juifs allemands) bị Chánh-phủ Hích-Lê tẩy-chay.

Xui xẻo thiệt!...

Nhưng may sao mới đây ông Herriot lại bàn với đảng Xã-hội cấp tiến rằng nên xin Chánh-phủ Pháp miễn cho nhà bác-học Do-Thái (tức ông Einstein) một cái ghế giáo-sư trong mấy trường Đại-học.

Lương gạt về sự hôn-nhơn có tội hay không?

Mới đây, tại tòa Thượng-thẩm ở Paris, nữ-trang-sư Andrée Chantal có lãnh cái một vụ án rất buồn cười.

Thần-chủ của trang-sư Chantal là một người đàn-bà góa chồng đã bị tòa sơ kêu án một năm tù về tội mưu đồ dâng lên báo cái quảng cáo cầu hôn như vậy:

«Vi giặc mà góa chồng, 40 tuổi, có nhan sắc, tính hiền lành, mỗi năm góp được 12.000 quan, muốn gặp người đàn-ông cùng một trang tuổi và có dựng sự nghiệp tương đương để tình chuyện gia thất.»

Góa chồng, thì người đàn-bà ấy vẫn góa thật, và chồng của chị ta khi trước lại là một vị quan thủy-binh nữa kia; nhưng người này chẳng phải chết ở

trận mạc gì, mà đã chết trong một khám tù, giữa lúc chị vợ cũng đang bị giam trong cái khám ở gần đó, vì cả hai vợ chồng đã bị tòa án Aix kêu 5 năm tù về một tội giống nhau.

40 tuổi, ấy là cái tuổi của chị ta đâu hồi mười sáu năm trước!

Nhan-sắc, thì không chừng chị ta đã có dấu hồi còn con-gái, chớ lúc đang quảng-cáo cầu hôn đó thì chẳng thấy nhan-sắc gì nữa!

Hiền lành, cái đó có lẽ thiệt...

Sau lại cái số 12.000 quan tiền góp mỗi năm thì chẳng qua chị ta cũng mộng tưởng vậy thôi, chớ chưa hề bao giờ có thiệt!

Nhưng tin phâm-pháp theo lời quảng-cáo trên đó, một người đàn-ông kia viết thư và đôn đốc để hỏi ngộ với chị nọ. Về hai khoản tuổi tác và dung nhan, ngay khi mới gặp nhau, anh chàng kia đã liền bị thất-vọng. Nhưng mà anh ta vẫn còn hy-vọng nơi khoản tiền 12.000 quan mỗi năm...

Đôi bên quen biết nhau lâu mới được mười lăm phút đồng hồ mà cái số tiền 12.000 quan ấy đã nhẩy lên tới hàng mấy triệu! Người đàn-bà «vi giặc mà góa chồng» nói thật cho anh chàng kia hay rằng mình vẫn có một cái gia-tài rất to lớn bên nước Bỉ, nhưng mà chưa lãnh được, bởi vì cần phải chạy cho ra 9.000 quan để đóng thuế cho sở Bách-phần. Người «vi hôn-phu» của chị ta tuy không có đủ số tiền ấy, song cũng rán vét túi mà đưa cho chị ta 900 quan; chị ta nhận lấy một cách mau lẹ.

Cuộc hôn-nhơn của đôi-bên đã sắp tới ngày đôn-thỏa và anh chị đã cùng nhau chọn lựa bữa nọ bữa kia để làm lễ động phòng hoa chúc. Nhưng chẳng may anh

đàn-ông kia lại có một người bà-con và thuở giờ hề mỗi khi muốn làm việc gì anh ta cũng hỏi ý-kiến luôn; mà người ấy lại là một tay trịnh-thám có danh. Khi nghe anh kia bày tỏ đầu đuôi công việc, thì nhủ trịnh-thám ta liền nghĩ rằng đây chẳng qua là một cái bẫy để lừa gạt. Đoạn người lính kình mới cắt nghĩa rành-rẽ những cái mẹo gian ở trong những lời quảng-cáo cho anh chàng kia nghe và bảo rằng những sự lường gạt ấy đều là trùng vào mặt luật cả. Bấy giờ anh chàng kia mới cảm tức vì nỗi đã thấp cơ thua tri đàn-bà và liền đi kêu lính bắt người đàn-bà góa mà anh ta loạn cưới đó.

Tòa sơ đã kêu án chị này một năm tù. Nay chống lên tòa trên, nữ-trang-sư Chantal bâu chữa đại-ý rằng:

— Nếu như trong vụ này mà chẳng có việc hôn-nhơn, thì bao nhiêu mẹo của người thần chủ tôi đã bày ra đó sẽ phạm vào tội lường gạt thật. Nhưng đây chính là vì việc hôn-nhơn mà! Và theo pháp-luật Langsa, thì về việc hôn-nhơn, ai giới lừa dối, chẳng có tội chi hết; ấy là một nguyên-tắc bất dịch mà về thuở còn chính-thể chuyên chế kia, ông Loisel cũng đã nhìn-nhận rồi (Or c'est un principe constant du droit français, reconnu déjà par Loisel sous l'ancien régime qu'en mariage trompe qui peut). Mà trong vụ này, người đứng kiện chính là vị hôn-phu của thần chủ tôi, vậy theo luật thì người thần chủ của tôi chẳng có tội chi hết.

Hiện nay vẫn chưa có tin cho hay tòa xử ra sao...

DÀN BÀ Ở HỘI VẠN QUỐC

Một điều mà có lẽ phần đông người không dè, ấy là trong những công việc của hội Vạn-Quốc ở Genève hiện nay, đàn-bà vẫn giúp vào một phần rất quan hệ.

Người ta đã tính ra rằng đàn-bà vẫn chiếm đến phân nửa số người làm việc ở các sở của hội Vạn-Quốc. (50% personnel)

Quan-hệ hơn hết là hạng phụ-nữ làm nghề đánh máy, chọn lựa tinh những người đã đoạt giải tranh khôi trong mấy cuộc thi danh tiếng như, cho nên họ thông thạo công việc và lạ-làng một cách không thể nói được. Tại hội Vạn-Quốc, nếu không có hạng đàn-bà đánh máy, thì quyết chẳng có thể làm được một công việc nào hết. Họ choáng ở hội Vạn-Quốc một vai tưởng cũng trọng yếu gần giống như là dây thép gió ở dưới một chiếc tàu chạy biển vậy.

Thứ đến hạng đàn-bà làm thư-ký.

Vai tưởng của các cô thư-ký ở Genève nó có vẻ đặc-biệt và nhứt là nó có cái tánh-chất rất thích-hiệp cho đàn-bà, bởi vì một cô thư-ký ở đây cần phải nhẫn-nại, phải tận-tâm, lại cũng phải tỏ ra dẫu yêu-diệu dễ thương nữa.

Phận sự của các cô là lo giúp đỡ cho công việc của chủ mình được dễ-dàng bớt, lo sắp đặt giấy

tờ cho có ngăn có nắp, lo ghi nhớ ngày nào giờ nào chủ mình phải hội diện với ai, hoặc trừ-mừu hoạch kế cho chủ mình đi điều-đinh tinh-toán với người này người khác về việc nọ việc kia, sau hết cần phải biết cái khuynh-hướng của chủ mình trong mỗi việc đang làm theo cho vừa ý.

Bây giờ nếu xét về những chức quan cao-trọng thì tại Genève có lối chừng một trăm tới một trăm hai người đàn-bà làm quan lớn. Hạng đàn-bà này giỏi thì có giỏi thật, nhưng một hồi khi cũng còn tỏ ra bợ-ngợ bởi vì chưa quen.

Song đến cách làm việc của họ, thời thì tận tâm hết bực, cần-mà hết bực và cái số giờ làm việc của họ dường như lại còn nhiều hơn của

đàn-ông nữa kia; chỉ hiềm đàn-bà họ vẫn chưa quen cộng-sự với đàn-bà, nên sự hiệp-lác ở giữa bọn phụ-nữ với nhau một đôi khi vì thế mà hóa ra khó khăn. Trong những lúc ngồi chung đàm đạo với nhau, họ thường hay tỏ ra cái thái-độ dè-dặt lắm, người này vẫn không muốn cho người kia biết rõ hết công việc của mình làm. Và lại, những khi ban-bạc về những vấn đề đã ủy-thuac cho họ, thỉnh-thoảng xem ra họ chưa giữ được cái tinh-thần chí-công vô-tư như nhiều người vẫn mong-mỏi.

Song nếu xét riêng về cách sắp đặt công việc, thì đại-khai đàn-bà hay tỏ ra có những cái tư-cách tốt về sự quân-bình, sự tiết-kiệm và sự tiên-kiến, là những cái mà đàn ông vẫn ít người có làm.



Bà MALATFRRE SELLIER

Bởi thế, tại hội Vạn-Quốc Genève, đàn-bà vẫn làm được nhiều việc làm, và nếu như ở vào mấy địa-vị cao trọng, thỉnh-thoảng đàn-bà còn tỏ ra một ít chỗ nhược-diểm riêng, thì tưởng nên qui-trách cho luật-lệ và phong-tục vì mấy cái này đã dè-nèn đàn-bà vào một địa-vị thấp-thỏi hơn đàn-ông qua nên đàn-bà mới có những chỗ nhược-diểm ấy, chớ chẳng phải tại cái thiên-tánh của đàn-bà khiến nên vậy.

Song hề ngày nào người ta sửa-sang luật-phạt lại cho hoàn-bị ngộ đàn-bà cũng có thể học-hành, làm việc, tóm lại là sanh-hoạt một cách hân-hoài như đàn-ông, dám chắc không bao lâu đàn-bà cũng có đủ cả những tư-cách tốt chẳng khác chi đàn-ông.

Về những người đàn-bà được lãnh những chức trọng-yếu ở Genève, thì nên kể bà Rachel Crowdy, là người đàn-bà độc-nhứt ở trong số bài-trừ a-phiền và chính một tay bà đã tổ-cấu và đốc-đien cho công cuộc bài-trừ ấy. Nhưng ngay nay thì bà không còn làm việc tại đây nữa, bởi vì mấy người làm chức lớn ở đây đều kỹ giẫy giao-kèo trong một kỳ-hạn có chừng mà thôi.

Người quản-lý thư-viện của hội Vạn-quốc ban

đầu hết cũng là một người đàn - bà : có Wilson, nguyên làm việc tại trường Đại-học Colombie (Mỹ) Chính cô là người đã tổ-chức nên cả cái thơ-viện đđ-số của hội Vạn-Quốc đó : công việc khó-khăn mất-mô biết đường nào! Và lại hết thấy những người đã giúp đỡ với cô ở thơ viện tinh là đàn bà cũ.

Ngoài ra, còn có nhiều người đàn-bà vẫn đảm-phụ những cái trách-nhiệm nặng-nề ở hội Vạn-Quốc.

Cô Colin thì chuyên về vấn-đề bảo-hộ cho trẻ con ; cô de Romer, người xứ Połojne, thì nghiên-cứu về một đôi phương-diện của vấn-đề á-phiện ; cô Rasmussen, người nước Suède, thì từng-sự tại sở vận-tải. Và biết bao nhiêu người khác nữa !...

Ngay như sở dịch chữ Ấng-lê cũng giao cho một người đàn-bà quản-đốc. Sở đàn-bà giúp về công việc phiên-dịch chữ này ra chữ khác thì đông lắm. Mà chẳng cứ về việc gì, đàn-bà cũng tỏ ra háng-hái, chăm-chi, hết lòng hết sức với phận-sự của mình.

Còn nhớ hồi trong năm, « Phu Nữ Tân Văn » đã cho độc-giã hay cái tin bà Malaterre Sellier được chánh-phủ Herriot lựa làm cố-vấn cho đoàn đại-biểu Pháp tại hội Vạn-Quốc : lần này là lần thứ nhất mới có một người đàn-bà Pháp được cái danh-dự đi qua Genève.

Bà Malaterre Sellier là một người làm việc rất thận-trọng, ăn nói rất hùng hồn, từ khi qua Genève tới giờ, bà đã chứng tỏ ra rằng phu-nữ Pháp tuy bị đè nén ở một cái trình-độ thấp-thỏi hơn phu-nữ nước nào hết thấy, song cũng vẫn đủ tư-cách để giúp giúp với đàn-ông ở trong cái công cuộc xây dựng nền hoà-bình cho thế-giới.

Thật vậy, bà Malaterre Sellier thật không phụ với cái địa-vị trọng-yếu, cái trách-nhiệm nặng-nề của m nh chút nào hết, và mấy lần bà đứng lên để can-thiệp vào vấn-đề hiệp-tác của phu-nữ cũng là vấn-đề quốc-tịch của phu-nữ sau khi đã có chđng, khiến cho ai nấy đều phải khen phục bà là người rất có kiến-thức. Chính bà đã chọn danh đoàn đại-biểu Pháp mà yêu-cầu cho người ta đừng giảm bớt những khoản-tiền chi-phí về việc bảo-hộ cho trẻ-con.

Chúng ta thử nghĩ còn vấn-đề nào là có tánh-chất phu-nữ bằng mấy vấn-đề ấy? Mà phải một người đàn-bà thì mới tìm ra đặng những lời thành-khẩn, đong thiết-tha để binh-vực cho những lợi-quyền, cho sự sống của họ và của trẻ-con.

Ngay trước khi hội Vạn-Quốc chưa thành-lập

lâu lắm, đàn-bà các nước Âu-châu cũng đã từng hội-hiệp nhau lại để nghiên-cứu về những vấn-đề mà hiện nay người ta đang thảo-luận ở Genève đó.

Từ năm 1889, đại-biểu của phu-nữ các nước đã quyết-định lập ra một Hội-đồng quốc-tế của đàn-bà, mục đích để gây nên những mối dây liên-lạc ở giữa phu-nữ. Đàn-bà tuy không phải gọi tuyệt năm sương, xông tên đột pháo như đàn-ông, song hề có giặc thì họ cũng bị tai lây họa tràn, vậy phải chi về phương-diện chánh-trị, họ được hưởng nhiều tự-do hơn đàn-ông, thì chắc họ có thể đem hết tinh-thần nghị-lực ra mà làm cho tiêu-diệt cái họa chiến-tranh đi được. Tại Genève, vấn-đề mà phu-nữ quan-tâm và binh-vực trước hết là sự hiệp-tá : của đàn-bà vào hội Vạn-Quốc. Chính hội Vạn-Quốc cũng đã phải nhìn-nhận rằng trong những nước nào mà phu-nữ vẫn hiệp-tác vào hội ấy một cách háng-hái nhiệt-thành, thì dư luận nước ấy đối với hội coi bộ hoan-nghinh hơn là ở các nơi khác. Đối với dư-luận trong công-chúng, đàn-bà họ thường hay có thể-lực nhiều lắm. Những công-cuộc từ-thiện nó làm cho bọn phu-nữ thường hay len-lỏi vào giữa những hạng binh-dân lao-động và bất-kỳ đi đến đâu họ cũng có thể cổ-động cho hội Vạn-Quốc.

Và lại sự hiệp-tác chánh-thức với đàn-ông sẽ đem tới lần-lần cho đàn-bà sự bình-đẳng về quyền-lợi công-dân. Chớ còn một người đàn-bà kia ở hội Vạn-Quốc thì quyền-lợi giống hệ như một ông thủ-tướng mà cũng người đàn-bà ấy, nếu muốn vay mượn tiền ở nhà-bàng, hoặc muốn xin giấy thông-hành để du-lịch ngoại-quốc, lại cần phải xin phép chđng mình, nghĩ lại chẳng cũng là trái lý lắm ư?

Lại còn cái vấn-đề quốc-tịch của đàn-bà sau khi đã xuất-giá rồi cũng là một việc rắc-rối lắm, mãi đến bây giờ người ta cũng chưa giải-quyết xong. Về khoản ấy, pháp-luật của mỗi nước vẫn mỗi khác, không nước nào giống nước nào, đến nỗi cứ theo hiện-tình, một người đàn-bà, sau khi đã lấy một người chđng ngoại-quốc, thì mất hẳn chẳng còn được một cái quốc-tịch (nationalité) nào hết, hoặc khi lại có tới hai cái quốc-tịch một lần. Do đó mà gây nên vô-số những sự khó-khăn cho phu-nữ về mọi thứ giấy má nọ kia, nhất là những giấy má quan-hệ về công việc nhà-bàng.

Bởi vậy, tại hội Vạn-Quốc lâu nay, đại-biểu phu-nữ vẫn hết sức yêu-cầu các nước phải giải-quyết gấp vấn-đề quan-trọng ấy, nghĩa là phải sửa đổi

KẾT QUẢ CUỘC CHƠI THƠ Ở HỘI CHƠI ĐÊM PHÁP VIỆT



HAI GIẢI NHÌ BA
THUỘC VỀ HAI CHỊ EM BẠN GÁI

Trong những cuộc tiêu-khiển ở hội chợ đêm Pháp-Việt Saigon mới rồi, vừa thanh nhã mà vừa lý thú thì tưởng nên khen cuộc chơi thơ tổ-chức bởi ông cử Tùng-lâm Lê-cương-Phung, chủ-nhơn tạp-chí « Văn học tuần san » nay mai sắp xuất-bản ở kính-đó Huế.

Những đề thi trong cuộc chơi này gồm có :
I. — Hai bài thơ : a) Vịnh hội chợ đêm Pháp-Việt (bước mỗi câu phải có tên một thứ bánh — b) Tặng « Văn học tuần san » (có sẵn hai câu 1-2 như vậy : Văn học tuần san sắp ấnhành, làm cho khỏi phụ tiếng Thần Kinh...)

II. — Bốn câu đối :
a) Xướng Vũng Tàu, lên Thủ Đức, tùy ý anh ;
b) Cù-lao-rồng có con cá sấu ;
c) Khách-trú Chà và nô-nức chợ đêm Pháp-Việt.

d) Vào phòng ngủ, thức chong chẳng ngủ
ngâm thơ bát cú kéo đờn cò.

pháp-luật lại thế nào ngộ cho một người đàn-bà sau khi lấy chđng ngoại-quốc rồi, cũng còn có được một cái quốc-tịch nhất-định.

Các bạn phu-nữ ở đây lại cũng nhiều phen lo-lắng về vấn-đề bảo-hộ cho trẻ con, ví-du như nghiên-cứu về vấn-đề giáo-dục những trẻ con đui mù, như trừ-tình lập tòa án riêng cho trẻ-con, như bảo-hộ cho những trẻ con dễ hoang v.v...

Đó là những vấn-đề quan-hệ nhất mà lâu nay các đại-biểu phu-nữ ở Genève vẫn đem hết những sự kinh-nghiệm và tấm lòng từ-bi thiên-phù mà bàn-bạc với đàn-ông để kiếm-tìm những phương-pháp giải-quyết cho hoàn-thiện.

III. — Ba câu thai :

a) Thương nhau chẳng nỡ rời nhau,
Đầu răng nam bắc đi đâu cũng về.

(tên một thứ bánh)

b) Còn tiên Tích-Việt ở tay,
Rõ ràng mặt ấy, mặt này chờ ai !

(tên một con cá)

c) Trơ như đá, vững như đồng,
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời !

(tên một nhơn-vật ở Namky)



Cuộc chơi này đã có cái tánh-chất văn-chương phong-nhã, mà ban trị-sự của hội-chợ lại càng được ông cử Tùng-Lâm đứng tổ-chức nữa, thì thật là thích-hiệp quá chừng và làm cho sự lý-thú được tăng lên nhiều

lắm, bởi vậy trong mấy đêm hội chợ, đêm nào cũng thấy các tay mặc-khách tao-ông giai-nhơn tài tử, chen chơn nới gót nơi gian nhà hội chợ mà chung quanh rực-rỡ những lồng đèn, khi thì uống trà Việt-Thái để nghe bản đờn kinh, khi thì khai bánh Bích-qui để vòng thơ quốc-ngữ, gây riêng ra được một cái cảnh thú ếm-đềm ở giữa đám chợ người phục-tap...

Về cuộc chơi thơ, sau khi ban hội-đồng giám-khảo, gồm có các ông Nguyễn-lữ-Thức, Diệp-văn-kỳ, Kỳ-Hiệp, Trần-văn-Chím, Tùng-Lâm v. v... đã duyệt kỹ những bài gởi dự thi, thì tuyên-bố kết-quả như sau đây.

I. — Ông Trần Nghiêm làm việc tại nhà dáy

PHU NU TAN VAN

thép chánh Saigon, được phần thưởng thứ nhì. Ông này đã làm bài thơ tặng V. H. T. S. mà hội đồng giám-khảo cho là hay nhất và đáp trúng cả ba câu thai.

II.— **Cô Đờ-thị Túy-Hà**, ở đường Amiral Roze Saigon, được phần thưởng thứ nhì. Cô này đã làm đủ hai bài thơ và đáp trúng câu thai thứ ba.

III.— **Cô Nguyễn-thị Manh-Manh**, biên-tập ở « Phu-nữ Tân-văn », được phần thưởng thứ ba. Cô này đã làm hai bài thơ.

Bản-báo xin lục đăng mấy bài thơ đã dự trúng nhất, nhì và ba ra đây để độc-giả thưởng-thức :

Tặng « Văn học tuần-san »

« Văn-học tuần-san » sắp ấn-hành,
Làm cho khỏi phụ tiếng Thần-kinh...
Từ-nguyên sóng gợn sóng Hương-thủy,
Đạo thống trắng soi núi Ngự-bình.
Nam bắc kết thành dây hữu-ái,
Đông tây thấu lại giống văn-minh.
Chủ-trương đã sẵn nhà văn-học,
Cầm tù thêm tươi đất nước mình.

TRẦN-NGHIÊM

Vịnh chợ đêm Pháp-Việt

Biết bao thú lạ với trò hay !...
Tổ chức đâu hơn hội chợ này ?
Công-nghệ tranh đua tài trí xảo ?
Nước bèo dờn-đập khách đông tây.
Đức-nên Pháp-Việt tình thân ái,
Rán giúp anh em bước đọa đày.
Chấp nổi nôm na thơ ít vận,
Khen người xếp đặt làm công thay !

Tặng V. H. T. S.

« Văn-học tuần-san » sắp ấn hành,
Làm cho khỏi phụ tiếng Thần-kinh.
Mạch căn lai-láng giống Hương-thủy,
Rừng học sum-sê dĩnh Ngự-bình.
Bát tháp Đổng-tây hoa trở mới,
Mạc hóa tân-cựu nét thêm xinh.
Chỉ em đâu đấy vờ nghe tiếng,
Nó nước hoan-nghinh với lá - anh !

Đỗ thị Túy-Hà

Vịnh Hội-chợ đêm Pháp-Việt

(Trong tám câu thơ có tám chữ bánh)
Nằm-nơi người người hội chợ đêm,
Áo quần chường diện dăng đi xem ;

Có kia thu xếp trong hàng bánh,
Cậu nọ mon men trước quán nem.
Một cuộc chơi thơ tiêu-khiến lắm,
Hai đêm diễn-vở ước ao thêm :
Trên cầu Nhược-thủy bao nhiêu thú,
Khách đứng vòng quanh thấy dễ thêm !...

Tặng « Văn-học Tuần-san »

« Văn-học Tuần-san » sắp ấn hành,
Làm cho khỏi phụ tiếng Thần-kinh...
Gốc xưa đạo đức tài bồi vững,
Về mới từ chương diêm-chuyết xinh.
Trận bút quét ngàn quân liệt-bại.
Ngọn đèn soi một nẻo văn-minh,
Mong sao tập-chỉ cho bền-vững,
Cùng với sóng Hương núi Ngự-Bình...

NG. THỊ MANH MANH

Ra câu thai giải như thế này :

a) Cái bánh xe ; — b) con cá thòi-lòi ; — c) ông Lê-văn-Gồng.

Sau lại, về mấy câu đối, cũng có nhiều người đối, nhưng chẳng câu nào nghe được, khá nhất duy hai câu này :

— Vào phòng ngũ thũe chong chảng ngũ,

Ngâm thơ bát cú kẻo dờn cò.

Có một người đối :

— Ra nhà thương nhớ lại vết thương,

Bộ học thiên-văn, theo luyến vô.

Lại một người ừ đối :

— Chơi chợ đêm ngày vẫn thua đêm,

Đố chuyện tam-hoàng, khen cũ Phụng.

Sự-tình....

Da mang chi nữa đèo-bông,

Vui gì thế-sự mà mong nhân-tình !

Thế-sự buồn, nhân-tâm tế ngắt ; một giấc Nam-kha ngời mơ-mộng. Ngao ngàn nỗi ! Sớm-hà ừ-dột, tình non-nước bên trời chiếc bóng, theo hoa dệt gấm, ai người to-diêm vòe giang-sou?..

Than ôi ! Vì đâu, đây phải vết thương lòng ! Mà nước thắm non cao, mong cũng ai đan-lao san-xê cuộc.

Thôi ! ai ôi ! Đố đa-mang chớ phụ lời non-bể ! Dầu buồn vui sự-thế, trăm-năm chưa dễ thoát nhân-tình.

D. Q.



VĂN SÂU

VỚI

VĂN VUI

Người ta có mấy người ưa văn sâu, mấy người chuộng văn vui ? Số người thích văn sâu nhiều hay là ít hơn số người thích văn vui ? Cứ theo lối văn nào thịnh hành mà định thử thì có lẽ người ta chịu cái lối văn sâu hơn. Tôi nói đây là nói riêng cho người mình. Thử xem mấy tập văn kiệt-tác của ta như Tần-cung-oán, Kim-vân-Kiều, Chinh-phụ ngâm đều là những áng văn-chương tuyệt diệu mà cái đề mục vẫn giống nhau, trong sự biểu hiện cái thân thế khắt khe, cái sự nghiệp dờ-lở của tác-giả, trong sự ly biệt, cảnh tang thương huyền ảo, sự khổ não ở đời, khiến người đọc thì cảm động mà lương thiết tha nào nề trong lòng.

Rằng hay thì thật là hay,

Nghe ra ngâm đặng trêu cay thế nào !

Mấy áng văn này là truyện (poèmes) mà theo lối ngâm (plaintes, élégies), có thể so với mấy tập văn kiệt-tác của vài nhà thi sĩ pháp Jocelyn (Larmartine), les Nuits (Musset). ..

Quốc-văn của ta có nhiều lối văn, thử kể : lối thơ (poésies), hát nói (chansons), truyện (poèmes), văn xuôi cổ (prose sino annamite), đối liễn (inscriptions parallèles) văn vớ... nhưng đến luận-đề (sujets à traiter) thì quanh quẩn những : cuộc phong trần, đời người thắm thoát, cuộc đời khổ sở, nỗi ly biệt, nhớ mong, buồn rầu. Về điệu tuồng hát (théâtre) điệu phủ, văn tế thì có cái khí-tượng khác hơn, cứng hơn, song mắc phải nhiều phép tắc gắt gao, xu hướng trong cái phạm-vi eo hẹp về lễ-giáo (nhân, nghĩa, lễ, trí, tin v. v...) Theo đó, văn-chương của mình chẳng phải là nghèo hèn gì, chỉ thiếu sự thay đổi (de la variété) và sự cải cách (des réformes) mà thôi. Mãi đến buổi cận kim thời đại (période contemporaine) có cái nền quốc-văn mới, đương thành lập (la nouvelle littérature en formation) ta thấy nhiều sự biến-thiên và lắm điều cải cách.

Từ mười mấy năm nay có cái phong trào tiểu-thuyết bỗng nổi lên và hiện nay, trường thiên với « đoán thiên tiểu thuyết » có thể nói là sản xuất ra mỗi ngày. Xã-hội tiểu-thuyết, tâm-lý tiểu-thuyết, trình thám tiểu thuyết, đó là mấy lối văn mới mẻ đem nhiều tư tưởng mới vào

làng văn. (Đây là kể riêng tiểu thuyết có giá trị). Lại cũng có người bắt đầu tập viết hài kịch theo lối pháp-văn, nhưng lối này có ít hơn và ít người hoan nghinh vì còn mới lạ, khác hẳn với qui-mô cũ, vì nó « tây » quá theo như lời nhiều người. Tư tưởng thì có đổi ít nhiều, nhưng về hình thức chẳng có cái cách bao nhiêu. Dở thử mục văn uyển bất kỳ trong báo nào, trong mười bài thơ có hết sáu bảy bài nói về sâu ! Thử hỏi ai nấy, trong những tập văn tiểu thuyết xuất bản hiện thời, quyền nào được hoan nghinh nhiều hết, thì chắc là ai cũng nói quyền « Tô-Tâm ». « Tô-Tâm », tâm-lý tiểu-thuyết, văn hay mà chuyện buồn, làm cho người cảm-động mà é-ù, thương xót mà khổ tâm. Thử nghĩ từ xưa đến nay, ta chưa có một tập văn nào đừng nói đến sự khổ não ở đời mà được đứng ngang hàng với mấy áng văn kiệt tác như tập Kiều, hay Chinh-phụ ngâm văn. Nước Pháp có ông Molière bởi văn hài kịch của ông mà danh tiếng được nghìn thu lừng lẫy. Nhưng người đại tài như ông chẳng có đến hai người, các nước văn minh Âu tây còn chẳng được một ông Molière trong xứ họ, huống gì là dân mình... Ông Tô-Xương nhà ta, với cái dạng văn hài hước, nhiều khi tuy là thôn-thớt nói cười mà nu cười đánh chát vào đầu người ta, có thua gì ông Voltaire, nhưng tiếc vì những trước thuật phẩm của ông chẳng có giá trị, hóa nên sự nghiệp văn-chương của ông cũng chỉ tới đó mà thôi. Đến cái dạng văn « hư-cấu » (style fantaisiste) lập ra cái la để biểu hiện cái hay đem cái huyền-tưởng để biểu-hiệu cái sự thực, như văn ông Edmond Rostand trong chuyện « Chantecler » Cyrano de Bergerac, thì người mình thì chưa có ai để ý đến lối đó. Tôi nhớ một câu ở đâu không biết và một bài thơ xưa, phường phất có cái tinh-chất của lối văn « hư-cấu », xin chép ra đây để cho những bạn độc-giả không biết chữ tây có thể lãnh lược về lối văn ấy :

« Xưa kia ta ở trên trời,

Đứt dây rời xuống làm người trần gian. »

PHU NU TAN VAN

Bài thơ anh nói khoác

Ta con ông Cống, cháu ông Nghè,
Nói có trên trời dưới đất nghe.
Sức khoẻ Hạng-vương cho một búng,
Cờ cao Đê-Thích chấp đôi xe.
Nhảy ùm xuống biển lội tàu lại,
Chạy tốc lên non kéo cạp vè.
Độ nọ vào chơi trong nội phủ,
Ba nghìn công chúa phải lòng mê.

Tại làm sao mà vẫn sâu nào thì nhiều mà vẫn vui thì ít, cũng như người thích văn sâu thì nhiều hơn người ưa văn vui? Có lẽ vì cái bản chất của đời người chính là sự sâu nào (*la souffrance est l'essence même de la vie*) mà ra chăng? Ta đọc mấy câu đầu đốn này:

Nghĩ thân phú-thê mà đau,
Bọt trong bể khổ, bèo dầu bến mê.

Trái qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng!

thì nghe nó âm-thầm réo rắt vì có cái sự thật ở đấy. Lại nữa, tình buồn dễ cảm-hóa người ta hơn tình vui. Trong lá n-hồn chúng ta, dường như có chất chứa sẵn một khối sầu, khối sầu ấy nặng nhẹ tùy theo người, mà ta không biết tại vì đâu có sẵn, tưởng chừng như một mảnh di-tâm của bậc tiên-bối, một vết khổ nào trong cái đời trước của ta còn thừa lại (*un bien que nous léguent nos ancêtres, ce qui reste des souffrances de notre vie antérieure*), nên có chi kêu động đến thì lòng ta cảm hứng liền. Đến tình vui, dầu không lấy cặp mắt bi-quan mà đoán, cũng rõ biết nó ngán-ngủi mông mành quá đi, nên tuy trong lúc ta vui, mà lòng vẫn lo sợ, có lần cái buồn: « Biết có vui được mãi vậy không?... Hết buổi vui sẽ tới cái gì?... » Thật « ngày vui vẫn chẳng đầy gan. » Nhà thi-sĩ Tagore có nói câu này: « Ngày này qua ngày kia, bao nhiêu ngày như những cái bong bóng ánh rạng nổi trôi trên mặt biển, mà biển tức là cái đem trường thâm-thâm, chẳng biết đâu là cùng », (*les jours sont des bulles irisées qui flottent à la surface de la nuit insondable*). Tôi xin so cái vui với cái buồn ở đời như ngày và đêm và nói thử vậy, « Bao nhiêu ngày vui như những bong bóng ánh rạng nổi trôi trên mặt biển sâu minh-mông vô đề. »

Thêm nữa, khi nào người buồn rầu đau khổ thì cái tâm lòng lai-lãng, nảy sanh ra cái hồn thơ phóng-phú. Trong một sự buồn người ta tìm ra

không biết bao nhiêu cái nguyên-nhân. Có nhiều khi cái buồn không có nguyên-nhân. Đến như tình vui, không thể nào nói có cái vui vô-vị như buồn vô-vị được. Khi nào ta vui ta nói: « Tôi vui quá! Tôi mừng lắm! » Rồi như cái vui chỉ tả ra bằng bao nhiêu tiếng đó thôi. Mấy chuyện buồn vẫn không giống nhau, còn mấy chuyện vui vẫn có thể cho một cái nguyên-nhân chung là « sự bằng lòng » (*le contentement*). Một bài văn vui, đọc xong làm mình vui một lúc, nhưng chẳng ở lâu trong trí; trái lại một bài văn buồn gợi hết mấy cái buồn của mình hợp lại với nó nên mình nhớ nó dai. Thế mà người ta thích đọc văn sâu. Người ta viết văn sâu nhiều là vì cái sâu làm cho trí não phong phú. Văn sâu có nhiều áng kiệt-tác là bởi trong sự khổ nào, người ta để lộ hết cái chất tốt đẹp ở trong bên-ngã, (*Dans la douleur, on laisse entrevoir le meilleur de soi-même*).

Nhưng văn sâu cũng có hại cho tác-giả, cũng có hại luôn đến độc-giả. Người viết văn sâu như cứ kêu van than thĩ mãi rồi tự nhốt mình trong một ngục tối chẳng muốn chổng nên với đời chi, người đọc văn sâu mắc phải cái ảnh-hưởng liệt-nhược rồi cũng « sâu hùn » theo mà mất cái tinh lực nơi linh hồn đi.

Người thật có cảm-giác (*sensibilité*) thì đa cảm, nhưng bề là đa cảm thì khi sâu, sâu hơn người, đến khi vui, cũng phải vui hơn người. Tình-cảm nhiều, một ngọn gió phất qua cũng đủ làm buồn, mà một lần yếng sáng rọi đến cũng đủ làm thỏa chí. Mấy người này trông chung quanh mình thì thấy nhiều chuyện buồn hơn người khác, mà ngắm cảnh vật đâu đâu cũng hưởng được nhiều thú vị (*saveurs poétiques*) hơn người. Họ có thể yên ủi họ được, họ có thể tự cung-cấp cho họ những sự vui thú về tinh-thần (*ils peuvent se consoler et se donner des plaisirs intellectuels*). Vậy thì họ có cái ảnh-hưởng lớn lắm, họ có thể yên ủi người khác một cách dễ dàng, họ cũng có thể làm vui người ta được nữa. Thế sao họ không thích viết văn vui? Làm cho người ta buồn thì dễ hơn làm cho người ta vui. Thử nghĩ trong rạp hát, biết bao nhiêu người làm tuồng làm cho người ta khóc được, mà có mấy người làm người ta cười được? Vậy cái gì ít có, mình làm ra nó chẳng qui sao? Mấy nhà viết văn nên lấy cái vui cái đẹp ở đời, cái xinh, cái qui ở trong cảnh vật hơn là vì một buổi tâm-hồn mình tê-tái mà đem phong trần gieo đến cả sơn khê, để người ta đọc sanh nỗi nề chán ngán chẳng còn biết sống là vui nữa. Một nhà thi-sĩ lấy

Một công cuộc bèn lờo căn tích

Sở truy-nguyên và cứu trị kẻ bị bệnh ho lao

Liên khi cuộc bán bùa trừ bệnh lao mãn hang, ban trị-sự trung ương tương-trợ và chấn-lệ xã-hội đã lo tìm phương-ách để dùng số tiền mà hội thâu được trong các cuộc lễ và cuộc bán bùa bài lao.

Cất nhà thương chẳng? Tái-chánh của Hội chưa đủ để mà bàn tính cái việc vĩ đại ấy.

Sau mấy tháng trời nghiên-cứu, ban trị-sự trung-ương mới quyết định lập một « Sở truy-nguyên và cứu-trị kẻ bị bệnh lao ».

Chánh-phủ đã cho một phần cái nhà thương con nít ở đường Chasseloup-Laubat để đặt cái sở ấy ở đó. Hội cũng sắp mua về được một cái máy rọi kiến hiệnt đang bỏ không ở Quảng-châu Loan. Hai ông lương-y chuyên môn về bệnh lao, là ông Raggiot và ông Louis Bui ở Chợ-lớn sẽ giúp cho công cuộc ấy.

Thế là trong vòng một tháng nữa, công cuộc bài lao căn tích kia sẽ nảy sanh ra ở đường Chasseloup Laubat.

Y theo tên nó, sở ấy để truy-nguyên và cứu-trị kẻ bị bệnh lao.

Những người nào mắc bệnh lao hay là sắp phải vướng lấy nó, cơ thể đến sở truy-nguyên ở đường Chasseloup-Laubat để cho quan thầy rọi kiến, khám nghiệm coi có thiệt mắc bệnh chẳng. Như bệnh nhơn bị bệnh nặng thì sở truy-nguyên sẽ gửi vào Cholon để điều-trị. Nếu bệnh nhẹ sở truy-nguyên sẽ dùng cách bơm hơi vào màng phổi (*pneumothorax*) để bơm và nhổ vi trùng với đàm độc vào trong một chỗ nọ trong cơ thể. Hễ quan thầy bơm hơi vào màng phổi một lần, thì người bị bệnh lao nhẹ có thể đi làm lung như thường, dầu có ho hen, khạc nhổ, cũng không truyền vi trùng ra ngoài, để lây cho những kẻ giao-thiếp với mình được. Rồi thì quan thầy sẽ tìm phương điều-trị.

Thoàn như kẻ đến sở truy-nguyên mượn lương-y khám-nghiệm, mà chưa vướng phải bệnh lao, thì lương-y sẽ bày dạy cách để phòng ngừa nó.

hết tình-cảm trong lòng mình mà làm mấy đày đờn, lấy chuyện đời mà làm ra bài hát; biết chơi hết mấy đày đờn mới đờn hay, mà biết đủ chuyện đời mới hát giỏi... Vậy ai thích đọc văn sâu không nên ghét văn vui, mà ai viết văn sâu cũng nên thử viết văn vui.

Mlle Lê-Thủy

Đó, công việc làm của « sở truy-nguyên » dài khái như vậy đó.

Song « truy-nguyên » không phải chỉ lo tìm kiếm bệnh lao nơi những người tự ý mình đến sở mà mượn lương-y khám-nghệm đâu. Sở Truy nguyên còn xin các nhà trường gửi học trò lại cho mình khám xét rồi điều-trị — nếu đưa trẻ ấy cần phải điều trị. Sở Truy-nguyên lại sẽ tìm kiếm bệnh lao trong các công sở, tư sở.

Tình hình bệnh nhơn: nếu người ấy bị bệnh nặng thì gửi vào nhà thương điều trị liền; nếu bệnh nhẹ thì giúp cho họ có thể vừa đi làm lung, vừa chịu điều trị; nếu người ấy chưa bị bệnh, thì dạy họ cách phòng ngừa, đó là ba khoản quan-hệ trong chương-trình bài trừ bệnh lao.

Độc-giả đã thấy chỗ ích lợi của sở ấy rồi. Chúng tôi tưởng không cần phải làm quảng cáo cho nó cho nhiều. Chừng nào nó nảy sanh ra, thấy sự tốt đẹp của công việc nó làm, đồng-bào sẽ tán-thành, và... đem của đem tiền mà trợ giúp nó, không biết chừng.

Chúng tôi xin công-bố cho ai nấy biết: Sở Truy-nguyên không phải là một cái nhà thương thường, mà lại là một chỗ để tìm trị bệnh lao. Ai có bệnh lao. Ai có bệnh lao mới đến đó, còn những bệnh thường đã có các nhà thương khác trị chỗ.

A. E. C.

Bi-xuân



Hoa cỏ chào xuân, muôn phần rực-rỡ. Ngắm cảnh xuân mà ngơ-ngẩn tức lòng xuân. Cảnh xuân vui, người xuân tẻ, nước biếc non xanh thâu cho nóng nôi ấy!

Mượn gió xuân đưa tình xuân cho bạn xuân, để cùng xuân bày giải mối bi-xuân! Đong qua xuân lại, vì mộng xuân mà thôn-thức quả xuân tâm.

Buồn thay! Rồi may sao, trăm năm ai biết trước! Chỉ vì xuân mà tha-thiết mối xuân hoài. Ngoài ra, ra tình dài ngắn, ngoài xuân mỗi cảm, cũng đành phó thác mặc chửa xuân.

Thôi! Xuân hỡi! tình chung-thủy, nghĩa chi lan, im dứt ruột, nói đau lòng, bùng-khuàng nhìn xuân cảnh, mà mong chờ tri-kỷ để ngày hìn quanh cùng nhau an-ủi tìm hồn xuân.

D. Q. (Hồng)

KHOA-HỌC

Có cái thuật gì đẻ sanh ra con cái tốt đẹp hay không?

Cha mẹ cú đẻ con tiên....



Annam ta có một câu tục-ngữ mà nhiều người biết, ấy là: « Cha mẹ cú đẻ con tiên ». Nghĩa là thường thấy những cặp vợ chồng mặt mày xấu-xi không ra gì mà sanh con ra lại ngộ-nghĩnh tốt đẹp, hay là cha mẹ thì tư-chất tối-tăm, mà sanh con ra lại thông-minh tài bộ.

Cũng như phần nhiều câu tục-ngữ khác, cái câu tục mới nhắc trên đó chẳng qua là người đã chứng nơi sự thiệt mà đặt ra, bởi thế nên nó vẫn đúng với sự thiệt.

« Cha mẹ cú đẻ con tiên », cái đó vẫn có như vậy, song bây giờ nếu ta đảo-ngược lại mà nói cha mẹ tiên đẻ con cú », thì cái đó lại cũng trùng với sự thật nữa, nghĩa là có nhiều khi cả hai vợ chồng đều xinh đẹp hết, mà con cái sanh ra lại không giống được như cha mẹ.

Ngày nay người ta có xướng ra một khoa-học mới kêu là khoa-học tru-sanh (eugénique) mà trước đây có lần *Phụ Nữ Tân Văn* đã nói chuyện với độc-giả. Cái mục-dịch của khoa-học tru-sanh là để lựa-lọc lần lần mỗi khi một ít, ngộ cho nói giống có lúc được trở nên khỏe-mạnh, bởi vậy mới có người bán rằng khi muốn cưới vợ lấy chồng, con trai con gái cần phải có giấy chứng của thầy thuốc.

Nhưng có nhiều người cũng dựa vào cái thuyết tru-sanh mà nói rằng muốn đúc nên những đàn-ông và đàn-bà xinh-xắn tốt đẹp, thì chẳng khó gì cả: cũng chỉ dùng những phương-pháp lựa giống như kiểu người ta nuôi bò nuôi heo vậy.

Hễ hai người đàn-ông và đàn-bà sức vóc đều mạnh-mẽ, mặt mày đều xinh đẹp, trí não đều thông minh mà phối-hiệp với nhau thời tự-nhiên sẽ sanh ra quí-tử..

Cái lý-thuyết đơn-giản ấy mới nghe qua thiệt dễ khiến cho người ta tin lắm. Song những người thông hiểu về sanh-lý học (biologie) thiết-tưởng không ai dám tin rằng cái phương pháp lựa chọn ấy sẽ chắc có kết-quả mỹ-mãn như ta vẫn trông mong.

Thật vậy, theo như nhiều nhà y-học trứ danh, thì những cái ý-kiến như vừa mới nói ở trên đó, chẳng qua là phát-sanh ra bởi một cái quan-niệm

sai lầm về những nguyên-tắc của khoa học tru-sanh, và nếu đem mà gióng với sự thiệt thì thấy nó vẫn sai hẳn.

Phải chi dựa con-nít, tức là cái kết-quả gây nên bởi sự phối-hiệp của vợ chồng, mà nó cũng giống như một vật gì do nhiều chất hóa-học trộn lẫn lại mà thành ra và trong đó người ta vẫn biết được phần lượng (quantité) của mỗi chất là bao nhiêu, thì mới có thể chọn lựa mấy cái chất để cấu-tạo đó ngộ sửa đổi cái vật kia cho giống theo ý muốn của mình đặng. Chớ còn cái này, trong sự gây dựng nên một đứa con, ảnh-hưởng của cha mẹ bên nào nhiều ít bao nhiêu, người ta đâu có đo lường mà biết chắc đặng, hay nó có tuân theo những cái lệ gì nhất-định ở đâu?

Tuy rằng sự khảo-sát cũng đã có giúp cho y-học trông thấy dựng một đôi điều-kiện về cái luật di-truyền (la loi d'hérédité), — cha mẹ di-truyền cho con cái —, song chẳng qua hiện nay cũng còn đương biết một cách mập mờ, chưa có thể kết-luận chắc-chắn được.

Mà cứ theo những sự khảo-sát của y-học hiện nay, thì cái luật di-truyền chẳng có chi nhất-định cả: con cái có khi thì chịu ảnh-hưởng di-truyền của cha, cũng có khi thì chịu cái ảnh-hưởng di-truyền của mẹ. Như thế thì giống như rằng những ảnh-hưởng của sự di-truyền nó vẫn tùy nơi sự mạnh yếu của người vợ và người chồng trong mỗi lúc, đến nỗi người ta không thể nào biết trước được rằng đứa con sẽ chịu ảnh-hưởng di-truyền của cha hay của mẹ.

Tóm lại, thì khoa-học đã từng kinh-nghiệm rằng sự di-truyền về phương-diện hình-thể cũng như về phương-diện tính-thần, nhiều khi nó vẫn thiệt-hiện ra một cách bất-ngờ lắm. Nếu bảo rằng chỉ lựa chọn những người con trai con gái thật xinh đẹp mà cho phối-hiệp với nhau tiện-thị sẽ sanh ra những đứa con tương-mạo hoàn toàn, thì thật là một cái lý-thuyết hơi bạo quá, nếu so theo trình-độ khoa-học bấy giờ, bởi vì nó trái hẳn với những sự kinh-nghiệm về sanh-lý-học.

Có điều này đáng tin hơn, là nếu như cả hai vợ chồng đều khỏe mạnh, thì con cái sanh ra thường hay khỏe mạnh. Mà ta nên biết rằng cái đó cũng chẳng phải là chắc như vậy luôn.

Chỉ có một cái luật có thể nói là bất-di bất-dịch, là hễ một người mẹ trong khi đương có thai mà bị đau ốm, thì đứa con sanh ra chẳng khi nào được khỏe mạnh cho hoàn-toàn. Duy có sự kinh-nghiệm này là chắc-chắn và không thể nào sai được mà thôi.

MỘT VIỆC RẤT CẦN YẾU

? | TẠI SAO Ó' XỨ' NÀY LẠI KHÔNG CÓ TÒA RIÊNG ĐỂ XỨ' CON NÍT PHẠM TỘI ĐẠO LUẬT 22 JUILLET 1912 | ? CÓ THỂ BẠN HÀNH Ở ĐÔNG DƯƠNG CHĂNG | ?

Mới đây trong báo Công-luận ông Diệp-văn-Kỳ có bàn về vấn đề quan hệ mà độc giả vừa mới xem thấy ở trên đó. Và bình vực cho đàn bà con nít là phận sự của một cơ-quan như P. N. T. V.

Đối với nhứt thiết những ý kiến gì có thể lợi ích cho đàn bà con trẻ, chúng tôi chẳng bao giờ làm lơ, dầu là ý kiến của ai cũng vậy.

Bởi thế, hôm nay chúng tôi rất vui lòng mà trích lục bài dưới đây để hiển cho độc giả của Phụ-nữ và biểu đồng tình với trạng sự họ Diệp. P. N. T. V.

Nếu hỏi ai là người thừa-giả có phải thanh-niên là hậu-vận của nước nhà chẳng, thì chắc họ trả lời lập tức:

« Phải, bao nhiêu cái tương-lai của chúng tộc, tương-lai của nước non đều ở nơi các bạn thanh-niên. Muốn biết dân-tộc ấy, nước ấy rồi đây sẽ tạnh suy thế nào, thì chẳng có điều chi hay hơn là điếu xem xét coi thử thanh-niên nước ấy về tính thần, về trí thức ra làm sao.»

Ai cũng đồng thanh nhận cái lý thuyết ấy là rất phải và ai cũng phải biết rằng « Từ ky sanh bất miễn ư thủy hỏa, màu chi tội giả »: con mới sanh ra mà giữ không khỏi tai nước lửa, ấy là tội của bà mẹ. Cái tội của mẹ đối với con như thế là phải, vì đứa trẻ thơ nào cũng chẳng bao giờ có cái trí tự vệ, thì rồi bị phỏng lửa, ngộp nước, tội ấy bà mẹ chịu là một lẽ tất nhiên. Cái nghĩa vụ đối với lũ trẻ thơ ra thế nào, thì cái trách-nhệm của xã-hội đối với con em thiếu niên cũng phải như vậy.»

Ấy vậy mà hiện nay trong nước mình, chẳng

những là chẳng ai thêm quan tâm đến một việc như vậy, mà như tưởng ai cũng ngần ngại không biết rằng trong đời lại có một vấn đề như thế.

Hội Dục-anh mới có đầu chừng vài năm, mà cái cơ-sở thành lập lại cũng hãy còn náu nung trong vài căn phố nhỏ nhỏ.

Kiến tha lâu đầy ò, vậy cũng cho là có đi.

Song cái sự nuôi con nít nên năm, nên ba là một việc rất cần yếu cho hình-thể, thì cái việc lo tinh thần cho trẻ thanh-niên lại cũng là một việc ít nữa cũng cần-yếu bằng việc kia.

Tôi muốn nói về chuyện mấy đám trẻ em từ mới 13 tuổi cho đến 18 tuổi đã bị phạm tội mà phải giải ra trước tòa hình.

Ở xứ khác cũng như ở bên Pháp, những đứa con nít nói trên đây mặc phải đại hình tiêu hình bất kỳ cũng đều được đem ra Tòa riêng, chuyên xử về các vụ con nít phạm tội.

Nếu đứa con nít nào có tội thì Tòa riêng kỳ chỉ giao về cho cha mẹ, bằng như cha mẹ nó mà không phải người lương thiện, thì Tòa lại gọi nó

cho một hội phước-thiện nuôi nó đến ngày thành-nhơn.

Tòa riêng đề xữ con nít là do ở đạo-luật 1er Juillet 1912 thiết lập.

Các hội Phước-thiện chuyên lo về sự nuôi hạng con nít ấy tiếng Pháp kêu là « la Comité du patronage. »

Đạo luật ấy chưa ban hành ở Đông-dương.

Hội Phước-thiện ấy xữ mình chưa có.

Và cũng vì chưa có hội ấy nên Chánh-phủ mới chưa ban hành đạo luật ấy.

Hôm nay tôi chỉ muốn nói về cái cách xữ phạt con nít ở xứ này.

Ở mình đây đối với pháp luật, thì bao giờ Tòa cũng chia con nít ra làm hai hạng : hạng phạm tội có suy nghĩ, hạng phạm tội không suy nghĩ.

Đưa vào trong khi phạm tội mà không suy nghĩ, thì giải lên Ông-yếm, đưa vào có suy nghĩ, thì bị hình phạt, chẳng khác chi người lớn hết.

Vì vậy nên chi, nhiều đứa chi vì cái tuổi thơ ngây mà làm điều chi phạm pháp, rồi hề bị án là bị nhốt chung với tù khác trong khám lớn.

Ai đã thấy rõ, cái quang cảnh trong khám lớn, thì không sao mà tội nghiệp cho mấy đứa ấy. Lăn-la găn-gũi với lũ tội-nhơn bị án thường đều là lũ đầu trâu mặt ngựa, thì chừng mãn hạn, cái thàng nhỏ bị giam kia đến ngày ra khỏi khám, thời đã nhiễm lây bao nhiêu tánh nết hi-hạ, có mong gì đến việc cải ác tưng thiện.

Đó là con trai, con trai bao giờ phạm tội mà không suy nghĩ thì được gởi đi Ông-yếm. Con gái kia mới kờ, hề phạm tội là vô khám lớn.

Cái số con gái bị đều khuyết điếm ấy mà phải chịu thiệt thòi cả đời xuân xanh, từ ấy đến nay kể sao cho xiết.

Và cũng vì trong thấy mấy đứa hại cho xã hội như vậy, nên từ bấy lâu quan Chánh-Tòa Tỷ đã hiệp sức với một ít vị trạng-sư như ông Huỳnh-vân-Chín mà gây dựng ra một hội Phước-Thiện để chuyên lo về việc lãnh nuôi con nít theo như mấy cái Comité de patronage.

Hễ có hội Phước-thiện lúc nào, thì đạo luật 1932 sẽ được ban-hành lập tức.

II

Thề cách đạo luật ấy ra thế nào ?

Cứ theo điều thứ nhất, thì « con trẻ vị-thành-niên bất luận trai hay gái, hề dưới 13 tuổi mà rồi có làm điều chi phạm đến hình-luật, đại hình hay

tiểu hình chi cũng vậy, cũng khỏi phải giải ra tòa trừng-trị.

« Đưa vào tuổi đó mà phạm tội, thì có thể, tùy theo việc mà được giao cho người bảo-hộ, quản thúc, giáo huấn, khuyên lẹ, tùy theo Tòa dân-sự (Tribunal civil) họp riêng mà định-đoạt.

« Khi nào quan Biện-lý được tin có đứa con nít dưới 13 tuổi làm điều chi phạm đến hình pháp, thì Ngài lập tức cho quan thẩm án hay.

« Quan thẩm án, do quan chương-lý đặt, được phép tự tiện bắt đứa con nít phạm tội ấy mà tạm giao cho một người nào có đủ tin cậy, giao cho một hội phước thiện, một cái đường-đường nào hay là chỗ nào của quan thẩm án sẽ định. Rồi, đó Ngài lập tức cho cha mẹ đứa nhỏ hay là người thủ hộ của nó hay.

« Quan thẩm-án cho ông chủ-tịch hội bảo vệ con nít hay rằng ngài sẽ mở một cuộc điều tra. Ngài định giao hay là nói với ông chủ-tịch hội Trạng-sư giao cho một ông Trạng-sư biện hộ. »

Một đôi khi quan thẩm-án cũng có quyền tổng giam đứa con nít, phạm tội vào ngục thất. Song ngài phải cắt nghĩa rõ ràng vì duyên cớ gì mà làm như vậy và phải để riêng, không được để ở chung với các tội-nhơn khác.

Ấy do theo hình luật của nước Pháp từ năm 1912 đến nay, thì trẻ con dưới 13 tuổi, mà tội phạm đến đều vi-pháp, thì bao giờ luật cũng buộc phải xữ trị một cách đặc biệt.

Và đến chừng trả hỏi xong rồi, thì Tòa dân-sự, sẽ chiếu theo tội trọng mà định giao đứa con nít ấy cho :

- 1.) — Gia quyến của nó,
- 2.) — Một người nào đáng tin cậy, một chỗ đường-đường chuyên lo về vấn đề ấy.
- 3.) — Sở xã-hội cứu-tế.

Khi nào đứa trẻ ấy bị liên-can vào trong một cái án với mấy người lớn, thì nó cũng được xữ riêng theo như mấy điều khoản trên đây.

Đối với hạng con nít từ 13 tuổi sắp lên, 18 tuổi sắp xuống, thì điều thứ 15 của đạo luật này định rằng : « Tòa từng trị được phép xữ mấy đứa con nít từ 13 tuổi đến 18 tuổi sắp xuống, lúc nào mà cái tội của nó đã phạm phải bị lên án tù và do quan thẩm án điều tra hay phòng buộc tội đã định. Chẳng bao giờ đình biện-lý được phép giải ngay chúng nó ra Tòa.

Và bất kỳ là khi nào, quan thẩm án cũng được quyền thương-lượng với đình Biện-lý mà giao đứa con ấy cho thân thuộc, cha mẹ của nó, cho một người nào đáng tin cậy.

PHU NU TAN VAN

PHONG TỤC LA ĐỜI

Đã có chồng rồi còn bị đem bán cho lâu xanh

Ai dè ở một nước văn minh như nước Nhật ngày nay mà cũng còn một cái phong tục la đời, là cha mẹ thường hay vì sự nghèo túng mà đem con gái bán cho nhà-thờ và gặp những « ca » như vậy thì con gái phải liều mình để giúp đỡ cho cha mẹ.

Thấy nói cái tục ấy ở bên Nhật-bôn là thường lắm, không lạ chi cả.

Nhưng câu chuyện chúng tôi sắp kể ra sau đây thì có hơi lạ một chút, vì người con gái nói trong chuyện đây là đã có chồng rồi, chớ chẳng phải còn ở dưới quyền của cha mẹ. Thế mà cũng bị người cha đem đi bán !

Mà tin này là tin của hãng Arip, chớ không phải tự nơi chúng tôi nghe lóm hay tường tượng da !

Cô Kuki Onidzuka, là một người thiếu-phu, năm nay xuân xanh mới 21 tuổi đầu, đã vịnh chữ vu-qui hồi tháng Août trước và vợ chồng ăn ở với nhau vẫn được đầm-ấm lắm. Thịnh-linh bữa 5 Février, cô tiếp được tin ông thân cô kêu về nhà và rủ đi Osaka chơi, nhưng chẳng cho cô biết là đi có việc gì.

Đến Osaka, cô mới hoảng-hốt mà nghe rằng cha mình đã bán mình cho nhà thờ trong một kỳ-hạn là năm năm dặng lấy 800 yen.

Khi ấy cô nhứt định không chịu, thì ông thân cô bèn sắp qui xuống dưới gối cô mà than khóc, năn-nỉ cô một hai phải tưởng tình cốt nhục và ra tay cứu vớt cho gia-đình, bởi vì 800 bạc kia chẳng những đã nhận-lãnh và lai đã tiêu xài hết ráo nữa !

Duyên tơ tóc, nghĩa cù-lao, bên tình bên hiếu bèn nào nặng hơn ?... Thấy cha mình khẩn cầu chi thiết, cô Kuki Onidzuka cảm lòng không đau và đã toan làm cho được bụng cha, nhưng đến sau nghĩ lại cô lại cũng không nỡ lời đạo với chồng. Cô bèn lên trốn đi ngay tới sở Cảnh-sát ở gần đó mà thỉnh-giáo.

Nghe rõ dưới đầu, sở Cảnh-sát cũng lấy làm bối-rối, bên tình phu tử, bên nghĩa phụ-thê, tình tình thâm, nghĩa nghĩa nặng, sở Cảnh-sát chẳng biết nên lựa giùm cho người thiếu-phu bên mô. Nhưng đến sau sở Cảnh-sát nghĩ rằng đã biết rõ cái tình-cảnh khắt-khe như vậy thì không bao giờ, nỡ phát giấy thanh lâu cho đàn-bà ấy. Thế là vấn-đề khó-khăn ấy đã được giải-quyết vậy.

Rốt hết là chiếu theo đạo luật 22 Février 1912, thì sau khi Tòa xữ xong xét rõ đứa con nít nào từ 13 tuổi đến 14 tuổi sắp xuống mà tuy là phạm tội song trong khi làm nó không có suy nghĩ, thì Tòa tha bổng. Tha rồi Tòa giao nó cho cha mẹ hay là một hội phước thiện nào quản thúc cho đến buổi nó tới tuổi thành niên.

Đạo luật trên đây nếu đem thi hành việc ở đây thì nó sẽ có nhiều ảnh hưởng lắm.

Vậy mà bao giờ mới thi hành đạo luật ấy ở đây ?

Hôm nọ tôi gặp quan Chánh-tòa Trần-văn-Tý ngài đề cập đến vấn-đề tòa-án con nít và thế cách của mấy cái Comité de patronage rồi nói với tôi : Hôm tôi ra Hanói, có gặp quan chánh chương-lý dạy chuyện với tôi rằng bao giờ lập xong những hội phước-thiện để lo nuôi con nít phạm tội, thì ngài sẽ xin chánh-phủ ban hành đạo luật 22 Juillet 1912 ở Đông-dương này. »

DIỆP-VĂN-KY

Đồ Trang Điểm hiệu
"TOKALON"
Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON « Pétalia »
« Fascination »

Savon Xà-bông TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên
Maison G. RIETMANN
== SAIGON ==

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Mấy lời tuyên bố và cảm ơn của hội « Dục-Anh »



CUỘC ĐẤU XẢO NỮ' CÔNG — NAM 1933 —

Do hội Dục-Anh tổ chức

Đồn hội chúng tôi lấy làm cảm bội thanh tình và tấm lòng nghĩa-hiệp của chị em xa gần đã vì công việc dục-anh, tức là vì thương xót trẻ em nhà nghèo mà làm-thành cuộc đấu-xảo này một cách sôi sảng, nhưng rất liêm vì ngày giờ lấp gắp quá, nên đồ đấu xảo không được nhiều hơn.

Đều đó tự nhiên đã ảnh hưởng đến số tiền thu được. Tuy vậy, cũng nhờ lòng hảo hiệp của các nhà từ-thiện, người thì gửi thơ, người thì đã chịu khó đến tận đồn hội, một hai từ chối không lãnh số tiền của đồn hội đã định giải thưởng cho mỗi hạng được chấm thưởng, nói rằng xin tặng tiền ấy lại cho hội Dục-anh.

Chúng những thế thôi, mà chị em lại còn cho luôn hội Dục-anh những món đồ đấu xảo để lấy tiền mà giúp vào cho quỹ hội nữa. Nhờ vậy nên sau khi tính số rồi, cuộc đấu xảo này mới còn dư lại cho quỹ hội Dục-anh được chút ít.

Trước kia chúng tôi cũng ngờ rằng, công cuộc của chúng tôi làm, chỉ cần cho đủ số học là may. Vì một sự trở-ngại bất ngờ nó làm cho cuộc đấu xảo suýt bị đình lại, mà chị em chúng tôi mới phải đứng ra gánh vác, ấy là sự linh cơ đó thôi.

Nhưng công cuộc sắp đặt chỉ trong mấy ngày mà được kết-quả như thế kể cũng đáng mừng. Đồn hội lại lấy làm hân-hạnh tiếp được nhiều thơ của chị em xa gần, gửi đến than tiếc vì làm dở không kịp dựng gờ kỷ đấu xảo này và hứa sẽ hết lòng làm trợ cho đồn hội ở lần khác. Tấm lòng quý hóa của chị em, chúng tôi lấy làm cảm. Vậy xin trân trọng mấy hàng lên báo, cảm ơn tất cả chị em: những ai đã giúp của giúp công cũng như những ai đã làm-thành bằng bức thư lời nói.

Cũng bởi lấp-gắp, nên công việc sắp đặt không khỏi còn lấm dơ sơ-suất: chị em đã giàu lòng từ-thiện mà làm trợ chắc cũng sẵn lòng khoan hồng mà dung thứ cho.

Dưới đây đồn hội xin dâng trước phương danh quý bà qui có được chấm thưởng, còn về việc thân xuất thì chúng tôi vì mắc đa đoan, nên chưa lĩnh số sách kịp, xin triển đến hôm nào xong rồi sẽ công bố.

HỘI DỤC-ANH

Phương danh quý bà qui có được chấm thưởng

1. — VỀ CÁC THỨ BÁNH MỨT.

Cô Nguyễn-thị-CHÍNH (Phước-long) Rạch - giá — Bánh kẹp vỏ hộp hạng nhất.

Bà Võ-văn-ĐẶM Saigon — Xôi nhộng hạng nhất.

Cô Nguyễn-thị-NGO Saigon — Bánh trung thu hạng nhất. Bánh hạnh non hạng ba.

Cô Nguyễn-thị-ANH Saigon — Bánh ở mỗi bánh tám hạng nhất. Bánh quít hạng nhất. Bánh bò vẽ hạng ba. Bánh rau câu hạng ba.

Cô Nguyễn-thị-KHƯƠNG Giadinh — Mứt bí, dưa tôi, dưa kiệu hạng nhất.

Cô Josephine Nguyễn-thị-ĐÀO Thủ-đức — Mứt bí hạng nhì. Bánh rau câu hạng ba. Bánh tứ linh hạng nhất.

Cô Dương-thị BẠCH-MAI Saigon — Mứt bí hạng ba.

Cô Nguyễn-thị-TU Saigon — Bánh mì ngô hạng nhì.

Cô Phạm-thị-MAI Saigon (Khánh-Hội) — Bánh bóng lang bắt bóng đường hạng nhất.

Cô BẠCH LIÊN Huế — Kẹo gương hột dưa hạng nhất.

Bà Cosme Nguyễn-văn-TÀI Saigon — Một ổ bánh cuốn sách hạng nhất.

Mme Joseph Nguyễn-văn-HƯƠNG Saigon — Bánh bóng lang tây hạng nhất.

Bà Trương-hữu-ĐỨC Saigon — Bánh trái sầu riêng hạng nhất.

Cô DƯƠNG Saigon — Một con voi làm bằng bao tử heo hạng nhất.

Bà ĐIỀU Saigon — Bánh bóng hường hạng nhất. Bánh bò trong hạng ba. Bánh tét mặt vòng hạng nhì. Bánh rau câu hạng ba.

Bà XƯƠNG Tràvinh — Bánh mì lớp hạng nhất. Bà LƯU Vinhlong — Bánh quai vạt hạng nhất.

II. — VỀ CÁC THỨ ĐỒ THÊU

Cô Nguyễn-thị-KHƯƠNG Giadinh — Khăn thêu tay hạng nhất nón và vớ thắt chỉ hạng nhất.

Cô Nguyễn-thị-SÁU Giadinh — tranh và gổ thêu tay chỉ làm hạng nhất.

Mlle Nguyễn-văn-THIỆT Saigon — 1 cây dù, 1 cái khăn, 1 tấm màn thêu máy hạng nhất.

Cô Dương-thị-BẠCH-MAI Saigon — Móc mùng bằng hàng và bông cúc bằng hàng hạng nhất.

Cô Trần-thị-ĐỨC Saigon — Móc mùng bằng hàng hạng ba.

Hiệu TÂN-HƯƠNG Saigon — Móc mùng hạng nhì.

Hiệu THỜI-LAI Saigon — Thêu cườm hạng nhất.

Hiệu Huê-MỸ Saigon — Thêu cườm bit hạng nhất.

Hiệu Mỹ-LỢI Saigon — 1 chậu bóng bường bằng giấy hạng nhất.

Madame QUÍ Trà-ôn — 1 lục bình bằng nút áo bề cao 0m.60 với 1 nhánh bông mai bằng giấy hạng nhất.

Mme Huỳnh-kỳ-THANH Saigon — 1 giỏ dâu bằng nút áo với bông hàng hạng nhì.

Hiệu Viễn-ĐỆ Huế — Dâu Khuynh-Diệp hạng nhất.

Cô Madeleine HẠNH Saigon — 1 cái gối mặt thụt lọng hạng nhất.

Cô Huỳnh-mai-NGỌC Châu-đốc — 2 bó hoa bằng hàng hạng nhì.

Mlle BODIN Saigon — Gối thêu tay hạng nhất.

Mlle MARCELLE LÂN — Nón và vớ thắt chỉ hạng nhất.

Đoạt cúp Ping-Pong



Tại hội chợ đêm Pháp-Việt Saigon mới rồi, có một cuộc tranh đấu Ping-Pong do cô giáo Cécile TÂM tổ chức.

Bên đây là hình của Mme Đạo, tức Lê-ngọc-Hương, người đã tranh được cúp Ping-Pong ấy.

Bà Doumer tạ thê

Điện-tín Paris cho hay rằng Paul Doumer phu-nhơn đã tạ-thê hôm thứ ba 4 Avril tại bệnh-viện đường Georges Bizet.

Từ ngày tổng-thống Paul Doumer đã bất-hành, thì phu-nhơn vẫn lui về Cosne (Nièvre) ở chung với con gái là Mme Lemaire; nhưng mới hồi tháng Janvier trước đây, phu-nhơn đã phải về kinh-đô Paris để uống thuốc. Gần nay thấy bệnh-tình của phu-nhơn hơi giảm thì ai nấy cũng vui mừng, không dè phu-nhơn lại vĩnh-biệt cõi trần trước ngày giáp năm của quan tổng-thống mấy tuần lễ.

Theo như ý muốn của Doumer phu-nhơn, tang-lễ đã cử-hành một cách rất đơn giản bữa thứ năm 6 Avril và an-táng tại nghĩa-địa Vaugirard, cùng một chỗ với chồng và mấy người con trai của phu-nhơn.

Hàng tơ lụa bán rất rẻ, giá một áo hàng bằng một áo vải. Mau mau kéo hết

Cảm-nhung mình phần tron rất mịn, có đủ màu, hàng thiết đây, trước bán một áo 95 nay bán 35 — thứ hạng nhì 25.

Cảm-nhung Thương-hải, bông lớn, đủ màu, trước một áo giá 85 nay bán 45.

Nhưng toàn tơ thương hạng, trước bán 45, nay bán 25 — hàng nhất 205 — mình thưa bông đẹp, trước 185 nay một áo có lót bán 105, hàng nhì 65 một cặp.

Xả-xi trang một thước 0580 — Nỉ sọc (drap fantaisie) một thước 35.

Bán tại: Soleries Nguyễn-đức-Nhuận
48, Rue Vannier
(Chợ-củ Saigon)

Cần mua nhiều Trâm

Có người muốn mua nhiều Trâm (thứ Trâm thơm để xông trong khi cúng tế). Ai có nhiều muốn bán, xin do nơi báo quán Phụ-nữ Tân-văn, nói rõ giá mấy một tạ và gửi kiểu cho xem.

MỘT VẤN-ĐỀ PHÁP-LUẬT.

Sau khi bị đẻ rồi, người vợ được phép giữ cái tên của chồng cũ chăng?

Theo tin các báo bên tây, thì mới đây, ông hoàng Joseph de Colloredo-Mannsfeld có đưa đơn kiện người vợ trước là Lucie du Jonquet tại tòa hộ Paris.

Nguyên-nhơn vụ kiện này kể cũng buồn-cười, nên chúng tôi xin lược thuật ra đây để chị em xem chơi đã vui mà cũng có bổ ích cho sự tri-thức của ta về pháp-luật.

Ông hoàng nói trên xin tòa án cấm người vợ cũ không được phép dùng cái tên của ông và kể mỗi lần bất-tuân là bị phạt 50fr. Ông lại còn xin tòa buộc người vợ trước phải bồi thường cho ông một số tiền thiệt-bại là 100.000fr. nữa.

Ông hoàng Joseph de Colloredo vốn con một nhà vọng-lộc thế-gia ở nước Autriche (Ô-tơ-ri-ch). Tuy đã sanh ra ở thành Prague, nhưng ông cũng chẳng khác gì một người sanh-trưởng tại kinh-đô Paris, bởi vì từ năm hăm bốn tuổi ông vẫn qua ở luôn tại đây cho đến bây giờ ông đã sáu mươi lăm tuổi.

Hồi năm 1903, ông kết-hôn với cô Lucie du Jonquet. Nhưng qua ngày 13 Juillet 1925, thì hai vợ chồng để bỏ nhau tại tòa án Prague.

Từ đó, nhận bác, hồng nam, trên bước đường đời, mỗi người vẫn đi riêng mỗi ngã. Người vợ cũ của ông hoàng vẫn có tiền nhiều và giao-du rộng, tuy vợ chồng đã ly-dị nhau rồi, nhưng đối với mọi việc giao-tế trong xã-hội, cô ta cũng cứ việc giữ cái tên của người chồng cũ như thường. Mỗi khi có đãi tiệc hay dự tiệc ở đâu, thì trong những bài kỹ-thuật đăng ở các báo cũng vẫn thấy người ta gọi là « bà hoàng Colloredo-Mannsfeld. »

Thấy mấy cái đó, ông hoàng lấy làm chướng tai gai mắt rồi, nhưng sự bất-bình của ông còn tăng lên nhiều nữa cái ngày mà ông thỉnh-linh tiếp đặng những giấy của thầy-thuốc gửi ngay tới cho ông để đòi tiền công trông rắng cho người vợ cũ. Ông hoàng nhứt định làm cho tuyệt hẳn những sự lố-thối ấy đi.

Theo như trạng-sư Cruppi, là người bào-chữa cho ông hoàng, thì ông này vẫn có cái quyền cấm người vợ cũ không được dùng cái tên của ông, lẽ đó tất-nhiên như vậy rồi, không còn phải nghi-ngờ chi nữa.

Cô Lucie du Jonquet thì lại nhận mình là người

nước Tiệp-Khắc (Tchécoslovaquie) và trạng-sư của cô là ông Strauss, nói đại-ý rằng vụ kiện này nói cho đúng ra, chẳng phải là ông hoàng kiện vợ cũ ông, mà chính là bà hoàng Colloredo thứ nhì kiện bà hoàng Colloredo thứ nhứt. Bởi vì sau khi đã ly-dị với người vợ trước tại tòa án Prague, thì ông hoàng đã cưới vợ khác rồi. Người vợ sau này vốn con nhà tầm-thường thuở nay chưa quen làm bà hoàng, nên bây giờ được cái chức ấy thì muốn giữ lấy một mình. Tóm lại thì nguyên-nhơn của vụ kiện này thật chẳng hệ-trọng gì hết, nhưng về phương-diện pháp-luật, thì vẫn có lý-thù, bởi vì đây là một sự tương-tranh của hai người đàn-bà, một người thì trước kia đã từng mang cái tên bà hoàng Colloredo và bây giờ muốn giữ mãi lấy chứ chẳng chịu buông ra, còn một người nữa thì mới đặng làm bà hoàng đây và muốn chiếm lấy cái quyền ấy cho một mình.

Ông hoàng nói rằng bị thiệt-hại. Thiệt hại về nơi gì? Bị thiệt hại vì thầy thuốc trông rắng gửi lộn giấy đòi tiền tới nhà ông chăng? Không, nếu bảo vậy là thiệt hại và đòi tiền bồi thường, thì chẳng qua là nói « giã ngộ », không đáng cho quan tòa để ý tới chút nào cả.

Người vợ cũ của ông hoàng tuy trú tại Paris, nhưng vốn thuộc về quốc-tịch Tiệp-khắc (nationalité tchécoslovaque) và cái án ly-dị của hai người trước kia cũng đã xử tại tòa án Prague.

Mà thuở nay pháp-luật Tiệp khắc vẫn bình-vực cho nhơn-dân của xứ mình lung lăm. Và lại, theo một cái lệ rất thông-thường về pháp-luật, thì những người dân của một nước, dầu khi đến ở một nước nào khác, cũng vẫn cứ chịu những « luật về cá-nhơn » của nước mình. Ví-du như một người Pháp, khi ra ở một nước ngoài, và dầu cho đã dùng tuổi cưới vợ theo như pháp-luật nước ấy đã định đi nữa là cũng không thể cưới được, nếu như chưa dùng cái tuổi đã định trong pháp-luật Langsa. Vì sao mà pháp-luật lại buộc như vậy? Lẽ đó cũng dễ hiểu, bởi vì những luật về cá-nhơn của xứ nào, nó vẫn có mật-thiết quan-hệ với những phong-tục, khí-hậu, tập-quán, hoàn-cảnh, tín-ngưỡng, chủng-tộc v. v. của xứ ấy. Cho nên đối với mỗi người, duy có cái luật cá-nhơn (loi personnelle) của xứ mình đã lập ra là thích-hiệp cho mình hơn hết, dầu đi đến đâu, mình cũng cứ phải chịu cái luật ấy luôn. Bởi vậy có nhiều khi, các tòa án Pháp, phải chiếu theo pháp-luật của xứ nguyên-quản (pays d'origine) mà xử những ngoại-quốc trú-ngụ tại nước Pháp, thứ nhứt là về những vụ vợ chồng để bỏ và những việc lố-thối ở sau khi để bỏ. Vụ

lối-thời giữa hai vợ chồng ông hoàng đây chẳng qua là một sự kể-tục của vụ án để bỏ đã xử ở tòa án Prague, vậy thì đáng lẽ nên giao về cho tòa án ấy xử luôn.

Nhưng tòa án lại không chịu nghe theo ý-kiến ấy. Những người ngoại-quốc đến trú-ngụ ở Pháp, cũng vẫn cứ bị xử theo những luật về cá-nhơn của xứ nguyên-quản của họ, đều đó vẫn có như vậy, song trừ ra những khi nào có quan-ngại đến trật-tự trong xã-hội, thì tòa án Langsa không thể chiếu theo luật nước ngoài đặng. Ví dụ như một người ngoại-quốc theo đạo Hồi-hồi đến ngụ tại Pháp và trước khi chưa để bỏ xong vợ trước, lại nhờ xin phép cưới vợ nữa, thì quan tòa Pháp không thể nào cho phép đặng và sẽ trả lời rằng trật-tự xã-hội (l'ordre social) ở Pháp vẫn không dung cái chế độ đa-thê. Và lại trong dân-luật nước Pháp, khoản 299 vẫn nói rõ rằng sau khi đã ly-dị, thì người chồng và người vợ mỗi bên phải dùng lại cái tên riêng của mình (après le divorce chacun des époux reprend l'usage de son nom).

Về vụ kiện này, tòa án Paris không chịu giao cho tòa Prague, tức là cho xứ nguyên-quản của cô Lucie du Jonquet, như lời xin của trạng-sư bên bị, song vẫn còn đình lại chờ chưa xử.

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đổ mồ hôi trắng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trụng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHÍ-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt gốc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHÍ-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bào chế, chỉ nhớ một môn thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muốn ngăn người tặc khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-ly đọc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bịnh trẻ con. Thuốc đang công hiến cho đời, chớ không giam xoắn thủ lợi; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đáng với sự thật. Có bán nơi các gare xe điện từ Biotây tới Thủđầumội, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$12.

Ông Lê-quang-Vân từ trần

Bồn-báo lấy làm đau đớn mà cho đọc-giữ hay tin buồn rằng bạn đồng-nghiệp của chúng tôi là :

Ông Lê-quang-VÂN

trợ-bút của báo « Lạc-linh Tân-văn », đã bất-hạnh từ-trần và tang lễ đã cử hành hôm chiều thứ sáu 7 Avril, có các bạn đồng-nghiệp và thân bằng đưa theo đông lắm.

Ông Lê-quang-Vân sanh bình, từ-bẩm đã thông-minh mà tào-bình lại khiêm-nhượng, cho nên trong làng báo từ lớn đến nhỏ, đối với ông ai ai cũng đem lòng yêu mến.

Nay ông mất đi, thật làm cho Lạc-linh Tân-văn mất hết một người cộng sự qui hòa và anh em trong báo-giới bị thiệt hết một bạn đồng-nghiệp hiền lành.

Đồng-nhơn chúng tôi chẳng xiết ngậm-ngùi và xin cầu nguyện cho vong-linh ông được thanh-thời chốn tiên-hương lạc-quốc. Thương thay !..

P. N. V. T.

Pháp Việt tình thân

Kỳ tàu Chenonceaux ở Pháp mới tại, ông Docteur Aimable có mấy người bạn qua chơi, nhân dịp ông đãi một tiệc rá và có mời qui khách ở Saigon dự tiệc, ông muốn tỏ tình Pháp-Việt để huê, nên ông bắt bồi ông đến nhà ông Phạm-hà-Huyền 36 Sabourain Saigon, mua trà Việt-thái về đãi tiệc, vì ông công nhận trà Việt-thái là trà thơm ngon, quý như nước ta, và lại có nhà nước thí nghiệm nữa, thật là ông đã tỏ ra một mối cảm tình với trà Việt-thái vậy, dùng qui tâm lòng ông Docteur Aimable.

TRÀ VIỆT-THÁI
Cần nhiều Đại-ly

THÊU MÁY !

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lành dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.
Mời lại nhiều chỉ màu.

Cuộc tuyên-cử hội-đồng thành-phố sắp tới đây

Đến ngày 30 Avril thì cử-tri sẽ nhóm lại bổ thăm công-cử tám ông nghị-viên thành-phố sáu ông thiêt-thợ và hai ông dự-khuyết.

Tướng không nói rõ, độc-giã ai cũng biết rằng từ ngày có mạng-lệnh sáp nhập hai thành-phố Chợ-lớn Saigon lại làm một Địa-phương (Région) và bỏ chức Đốc-lý thành-phố (maire) đi mà thế một vị quan cai-trị vào, thì về phương-diện người Pháp cũng như về phương-diện người Nam ta, cái quyền hạn của mấy ông nghị-viên thành-phố nó không còn được như ngày trước.

Tuy vậy, nếu theo những tin tức gần đây, thì kỳ tuyên-cử này, phía Annam ta, số người ra tranh cũng đông lắm.

Ngoài cái số của mấy ông Hà Minh Đua, Nguyễn-đình-Trị, Nguyễn-minh-Chiếu v. v... thì nay lại nghe nói có mấy cái số khác sẽ gồm tình là những bạn thanh-niên tân-học, ví-du như các ông Trần-văn-Thạch, Trịnh-hưng-Ngẫu v. v.

Sau lại, trong báo-giới kỳ này sẽ có hai người ra tranh-cử, là hai ông Văn-Trình và Lê-trung-Nghĩa. Ông Văn-Trình thì chưa nghe nói đứng về số nào, nhưng còn ông Lê-trung-Nghĩa thì thấy nói như sẽ ra chung một số với hai ông Nguyễn-văn-Tệ và Võ-thành-Cứ.

Ông Lê-trung-Nghĩa vốn là một bạn thanh-niên rất hăng hái, lâu nay đã nhiều phen tỏ bày tư-tưởng trên các tờ báo cơ-quan của người Annam, hoặc bằng chữ tây, hoặc bằng chữ quốc-ngữ. Những dụng nhiệt thành, những ý thiêt-thật của ông Nghĩa đối với cái tình cảnh anh em binh-dân lao-động ra sao, thiêt-tưởng những người có đọc báo ai nấy cũng biết rồi, chúng tôi chẳng cần phải giới-thiệu làm chi nữa. Cứ xét sự hoan-nghinh của công-chúng đối với ông ở trên chốn văn-đàn thì cũng có thể dự đoán sự tin cậy mà cử-tri sẽ để dành cho ông ở trong trường chánh-trị. Phương chi, ra tranh cử lần này, ông Lê-trung-Nghĩa có hứa trước rằng sẽ mời cử-tri nhóm lại cho đồng đố để trung-câu ý-kiến của phần đông đã, nhiên hậu mới nói theo đó mà quyết-định chương-trình, như thế chúng tôi tưởng cũng là một cái ý mới nó làm cho công-chúng càng thêm lưu-lâm chú-mục đến ông Nghĩa nhiều vậy.

CHỖ MUA CƯỜI

Nực quá nên cây cối ngũ trán !...

Trưa trời nắng như lửa đốt. Một tốp người đi ngang cánh đồng. Cây cối chỉ có mấy hàng điệp, nhưng hồi lá rụng hết, còn trụi-lụi mấy nhánh trắng xác, trơ rỏ rết trên không-không. Một người trong bọn hành-khách cất tiếng nói : « Ôi ! Thu về lá rụng, cảnh tiêu sơ khắp đến cỏ cây !... » Mấy người kia làm thình chảng đáp, dường như cảnh tiêu sơ cũng đến lòng họ, mà thu về lá rụng, họ chẳng hay. Một anh lại trả lời : « Hừ ! anh này khéo lý-sự thì thôi ! Xứ mình mà thu mà thiếc gì ! Thi trời đôn này nóng nực quá, mấy cây điệp xúm nhau còi trăn mà ngũ trúa chớ sao ! »

Mấy người kia vùng cười rộ lên. Rồi một anh khác nói : « Trời nắng, mình nóng, mà chú này nói chuyện vui nghe mát dạ quá há ?... »

X...



Chữa bệnh, phòng bệnh bằng thứ dầu nước là « KHUYNH-DIỆP » hay thứ dầu đặc là « HÔI-THIÊN », xức tóc bằng dầu thơm « BA-CÔ » hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả..

... Phần đông người đã quen như vậy mà hiệu VIÊN-ĐỆ lại đã

giặt được không biết bao nhiêu là giải thưởng lớn trong các cuộc Đấu Xảo về Kỹ nghệ và Khoa Học tại xa ta và ở bên I háp, thời không có quảng cáo ai cũng rõ ba điều :

- 1°.- DẦU KHUYNH-DIỆP là thứ dầu nước hay nhất ;
- 2°.- DẦU HÔI-THIÊN là thứ dầu đặc tốt nhất ;
- 3°.- DẦU BA-CÔ là thứ dầu thơm xức tóc quí hơn hết.

Đó lại là mấy món hàng bán rất chạy mà có nhiều lời. Nhà buôn nên chú ý. Gửi thơ đề cho :

VIÊN-ĐỆ

Sở nấu dầu, chế nước hoa, dầu thơm, HUE

Giấy gói : 87.

Giấy thép tào : VIENDE HUE.

Kết quả cuộc Đò Thai trong số báo mùa xuân.

Tuần trước chúng tôi có đăng tên qui vị đáp thai được thưởng nay xin đăng phương-danh 144 vị đáp trúng 3 câu. Có hết thảy 166 bài trúng ba câu ngặt trong đó có 22 tờ không đề địa-chỉ và phương-danh nên chỉ đăng 144 vị.

- 1) Lê-v-Thường Propriétaire foncier Mỹ-hạnh-Trung Cai-lậy Mytho.
- 2) Võ-văn-Hòa chauffeur Ecole des mécaniciens Saigon.
- 3) Trương-v-Tông, Commerçant Rue de l'Église Rachgiá.
- 4) Lê-v-Nhượng Elève 2e anné Pensionnat H-K. Ninh Dakao.
- 5) Trương-trung-Niên dit Lý mécanicien. Ecole des mécaniciens asiatiques Saigon.
- 6) Nguyễn-thị-Quyến Giồng-trón Betre.
- 7) Lê-v-Hoàng Rue Louvain 145 Compartiment 145 C. En ville.
- 8) Huỳnh-v-Tảo 30 Rue Thomson 30 Saigon.
- 9) Lý-v-Năm chez Lâm-kim-Sanh à Lương-phủ Thanh-quon Mytho.
- 10) Nhân-VAN fille de Võ-thành-Văn Infirmier Bentre.
- 11) Joseph Đông chez Mr Nam secrétaire à l'Inspection Sadec.
- 12) Võ-tấn-Đắc à Lagi Phanthiét.
- 13) Diệp-ngọc-Côn Village de Longhò. Vinblong.
- 14) Nguyễn-v-Lý chez Mr Cao Dragages Mytho.
- 15) Nguyễn-thị-Phương làng Phú-túc tổng Thuận-trị Mytho.
- 16) Lê-văn-Tấn secrétaire à la délégation de Tân-châu Chaudoc.
- 17) Phạm-v-Luật n° 1 Rue Maréchal Foch Chaudoc.
- 18) Bùi-thiên-Lượng Poste rurale de Chánh-hòa Vinblong.
- 19) Ngu ên-v-Trọng n° 109 Rue Verdun Saigon.
- 20) Bùi-thị-Đề-Phương chez Mr Bùi-q-Chương Institut Pasteur.
- 21) Võ-v-Giáo 37 no Ruelle Nguyễn-tấn-Nghiem. Saigon.
- 22) Châu-son-Trương chez Mme veuve Tường Gò-dần-hạ Tây-ninh.
- 23) Lê-văn-Quới Dương-Phước Gòcóng.
- 24) M. Lê-thành-Lợi 62 Rue Dixmude Saigon.
- 55) Lê-hiếu-Dê Long-thờ (Mặc-bất) Poste Tiều-căn Travinh.

- 26) Phan-văn-Chơn instituteur à l'école primaire de Chaudoc.
- 27) Dương-văn-Tường instituteur à l'école de Trung-ngãi (Vũng-liêm) Vinblong.
- 28) Nguyễn-tường-Phát chez M. Võ-v-Cheo dit Di. An-binh-lây — Báo an — Batri.
- 29) Nguyễn-v-Hai instituteur Long-thời (Cầu-qran). Tiều-căn.
- 30) Mlle Đặng-kim-Liêng chez de Hương-chủ Cái à Tăng-phủ Thủ-đức.
- 31) M. Mạnh secrétaire à l'Inspection Cholon.
- 32) Huỳnh-bửu-Rốt instituteur Tân-hiệp Mỹ-tho.
- 33) Phương-đình-Huê secrétaire interprete Service de la sùreté No 164 Rue Catinat Saigon.
- 34) Ng-thị-Nguyệt 150, 16 Passage Frère Louis Saigon.
- 35) Thái-ngọc-An instituteur à Mong-tho Rach-giá.
- 86) Ng-v-Canh Résidence Battambang.
- 37) Lê-di-Thiệu secrétaire des Douanes et Régies (3e bureau-Régies) Saigon.
- 38) Iăng-lập-Tri 77 Rue Barbier à Tândinh.
- 39) Hồ-v-Huê 72 rue Lagrandière Saigon.
- 40) Mlle Kim-Sen 125 Rue G. Guynemer 125 Saigon.
- 41) Đào-lệ-Hồng P. T. T. Cánh-thơ.
- 42) Lại-v-Thường agent de la Cie Fco Aque Ples Đức-hòa Cholon.
- 43) Trần-thanh-Quế quản à l'Inspection de Bacliêu.
- 44) Madame Thom 113 rue Lagrandière Saigon.
- 45) Mlle Võ-thị-Hương chez M. Hay Trésor Pnom-Penh.
- 46) Huỳnh-thanh-Nhân Thành-an Mỏcây.
- 47) Đinh-thành-Song à Cánh-thơ Vinhlong.
- 48) Ng-q Côn propriétaire Riziculteur à Tân-quới Cánh-thơ.
- 49) Lê-tấn-Dung Dactylographe des Travaux Publics Thủ-dầu-một.
- 50) Lê-duy-Thoại Hương-hào làng Chánh hội Cánh-thơ Postes Vinblong.
- 51) Lưu-văn-Phải Tân-phủ-trung Long-tuy-thượng Giadinh.
- 52) Ng-v-Hoành Hanh-thông-xã Giadinh.
- 53) Trần-văn-Nhựt 3ème année A Collège de Cánh-thơ.
- 54) Mme Huỳnh-văn-Huê commerçant An-thời-đồng Phong-phủ Cái-bè.
- 55) Ng-v-Lông 65 rue Hồ-bửu-Vị Saigon.
- 56) M. Lộc Dépôt d'alcool indigène Bienhon.
- 57) Đò-cao-Yên service de la sùreté Saigon.
- 58) Mlle Ng-ngọc-Lịch chez M. Trương-văn-Quan à l'Inspection Longxuyên.
- 59) Mlle Ng-Duyên rue Bao hồ Thoại n° 2 Chaudoc.
- 60) Lê-v-Chất instituteur à l'école Đại-dự Travinh.

PHU NU TAN VAN

Lại bay qua Đông-Pháp

- 61) Phạm-v-Tân secrétaire à la Conservation Foncière Baclieu.
- 62) Trần-v-Giso chez M. Trần-trọng-Hoàng village de Phương-lâm Nhatrang.
- 63) Lê-thị-Phước No 38 rue Lacotte prolongée Saigon.
- 64) Cầm-Nhung. C. F. A. P. Phanhiết.
- 65) Trần-v-Viện Cours Moyen A. école Nguyễn-trường-Tộ Vĩnh.
- 66) Ng.-duy-Trọng Binh-Chánh Cholon.
- 67) Châu-thị-Sa: chez Hương str Châu-duy-Kỳ làng Tân-hội Soctrăng.
- 68) Mlle Lê-tâm-Võ chez M. Ng.-thời-Vang, hương chủ Village Thường-thạnh-đông Cái-răng lần thới.
- 69) Võ-v-Thiệt Cours Moyen P. H. K. Ninh Dakao
- 70) Trần-bửu-Châu n° 86, Rue Albert 1er Dakao.
- 71) Ngô-đình-Thiệu Ecole An-lưu par cram Nam-Giang Quận-Nam.
- 72) Ng-v-Tân n° 37- Rue de la Pagode Soctrăng.
- 73) Châu-v-Cây Cours supérieur A. École de phein exercice à Tân-an.
- 74) Trương - Khôi Village Bắc - vọng - tây huyện Quảng-diên gare Văn-xá Huế.
- 75) Lương-Tài Cours de Pédagogie École Paul Bert Huế.
- 76) Nam-Giang-Nguyên chez M. Phạm-Giác infirmier à Nha-trang.
- 77) Phan-khánh-Sư Phanhiết.
- 78) Ng.-thị-Quyên chez Ng. v-Nây Rue Gialong Phanhiết.
- 79) Ng.-dức-Long au marché de Phong-thứ Phủ de Diệu-bán à Faifoo.
- 80) Trần-ngọc-Giám 7 Rue Doudard de Lagrée Bến-ngự à Huế.
- 81) Ng.-văn-Hậu chez M. Ng.-dức-Y. Douanes et Régies Tourane.
- 82) Tạ-Huyền chez M. Ng.-phú-Hoàn secrétaire de P. T. T. Huế. (Còn nữa)



Cô Maryse Hiltz, vị nữ-phi-tướng rất can-dã đã ngồi trên máy bay một mình mà vượt biển lướt mây để bay từ Paris qua Saigon, thì nay lại mới bay qua Đông-dương ta một lần thứ hai nữa.

Khởi-hành từ Paris hôm 1er Avril, đến ngày thứ sáu 7 Avril, chỉ trong 5 ngày 20 giờ, thì cô đã bay tới Hanôï và sau khi ghé Hanôï thì cô sẽ bay luôn đi Tokyo.

Đối với cô Maryse Hiltz, chị em Việt-Nam ở Saigon ta vẫn có cảm-tình đặc-biệt, bởi vì lần trước, khi cô bay qua Saigon, phụ-nữ ta đã đón rước và đãi đàng vồn-vã lắm.

Photo Idéal

74, Rue Bonnard - Saigon

Chụp hình thật là khéo mà giá cả lại rẻ hơn các nơi. Xin tới chụp thử một lần sẽ biết lời đồn không ai.

Chồng nạn Kinh-Tê

Một bộ đồ ni fantaisie hoặc serge, cả luôn và công may mà chỉ có 18\$00.
Có thứ tốt nhất là 20\$00. Giá đã rẻ như vậy mà may lại thật khéo.
Nếu quý khách không may thì uống lăm. Ở gần xin mời quý khách đến tại bona hiệu tây ý chọn lựa cho dễ, còn ở xa muốn lấy kiểu xin gửi theo thư có 0\$05.

XUÂN-MAI

Tiêm may khéo nhất ở đường Catinat
Số 171 bis, Rue Catinat (Saigon)



BÁNH THỊT HEO ĐỒ DỪNG

Nửa cân bột lọc (làm mỡ, làm thịt).

3 lượng bột bắp (làm da).

1 trái dừa khô.

Đường cát trắng.

Hồng cúc hay là bông giang.

CÁCH LÀM

Đong một chén bột lọc cho vung. Dừa khô nạo lấy nước cốt. Hề một chén bột lọc thì 3 chén nước dừa. Nhồi bột lọc bằng nước dừa. Bột nhiều thì nếm đường cho vừa ngọt. Đem lướt rồi chia hai phần, một phần làm mỡ, một phần làm thịt. Bột làm mỡ thì để nguyên như vậy, bột làm thịt thì để hồng cúc, liệu chừng màu coi vừa giống như thịt đừng đậm cũng đừng dợt lăm. Bột bắp nhồi liệu lỏng hơn bột bánh ít. Nếm đường cho vừa ngọt. Lấy rây lướt cạn.

Bắt xửng lên; hấp bánh trong một cái hộp bánh mì (thứ hộp champagne hay là petit beurre). Ban đầu đổ lớp thịt. Đây nấp để cho chín lớp đó rồi mới đổ lớp mỡ chớng lên. Để cho lớp mỡ chín rồi sẽ đổ lớp da sau chót. Chừng nguội cắt bánh theo như miếng thịt heo kho.

SÔI VỎ

ĐỒ DỪNG

Nếp sống sàng lấy nếp cội.

1 lít nếp.

1 lít đậu xanh (nhiều đậu thì xoi mập kêu là xoi nhộng).

1 trái dừa khô.

CÁCH LÀM

Đậu xanh ngâm chờ nở, đãi

vỏ lược cho sạch. Dừa khô nạo nhồi, vát; lấy rây lướt, nước dừa thì đổ vào nấu đậu, liệu vừa nước vừa đậu, nước cốt dừa thì thăng bằng con để sau rưới xoi. Đậu nấu chín để mùi vỏ đánh cho đều. Để cho nguội rồi lấy vừng dày mà chà cho đậu nhien, vỏ cục nhỏ. Nếp giục cho ráo nước; bắt chõ xôi lên. Chừng nước sôi hốt nếp vào chõ. Xây lá chuối cho kín, đây nấp lại, coi coi chừng nước cho nhiều, lửa cho đều thì tốt hơn mau chín xoi. Lấy chậu đánh nước phen, lướt cạn, nếp sôi vừa chín đổ vào chậu nước phen. Đãi nếp cho sạch nhựa. Trục nếp ra nia cho ráo nước. Lấy đậu chà với nếp cho ăn đều hết rồi hốt vỏ chõ, xoi lại chừng chín rưới nước cốt dừa thăng bằng con. Rưới cho đều hết. Đây lại một chũc, trục ra nia để nguội sẽ hốt vỏ quả.

Mlle THU-NGUYỄN

BÁNH TAI HEO

1 cân bột bánh in

12 lượng đường thề

3 lượng mỡ thịt xắt nhỏ

3 muỗng ăn canh mỡ nước

12 lượng bột mì ngan

1 su mè trắng, 1 su vị

CÁCH LÀM

Đường để chũc nước thăng sôi, để nguội trục ra thao, để bột bánh in, mỡ thịt, mỡ nước vị rang vàng đậm rây để vỏ phân nửa, các món nhồi với đường cho đều, như hơi khô thì chế thêm chũc nước lạnh nhồi cho vừa như bột bánh đường.

Còn bột mì ngan rây nhồi chế

nửa mở nửa nước, nhồi cho vừa sàng rồi để lên thớt sàng mỏng 5 ly tây, kể tráng bột nhồi kia lên trên dày độ phân rưới tráng cho đều rồi cuốn tròn lại sửa cho liền mi, lấy dao xắt mỏng chừng 4 ly rác mà lên mặt đem nướng.

Bánh này nướng chiên cũng được, nếu chiên thì đừng để vị nhiều và đừng để mè. Chiên coi bánh vừa vàng thì được.

BÁNH QUAI CHÈO

1 cân bột mì ngan.

2 lượng đường cát trắng.

2 lượng bột cái (tiệm nước có bánh.

2 muỗng café nước tro lâu.

8 lượng đường cát (áo bánh).

CÁCH LÀM

Bột cái chế nước lạnh 1 chén bóp cho tan ra, để 2 lượng đường, và nước tro vô khuấy đều, rây bột để hết vỏ nhồi, như khô thì chế thêm nước lạnh nhồi như bột bánh đường.

Lấy thớt rác bột khô thoa cho đều tầm thớt, rức bột để lên xe tròn bằng chiếc đĩa, bề dài 2 tấc tây, xấp đôi lại xe nữa cho vụn lại, kể xấp đôi nữa xe cho nằm theo mấy chỗ hững kia, để bột nổi lại sẽ chiêng, bắc nửa chảo mỡ lên sôi để bánh vô chiêng vàng để nguội. Lấy 8 lượng đường để 1 tách nhỏ nước vô thăng, cho vừa tới lỹ, muỗng mức đường rưới lên bánh, lấy đĩa tròn bánh cho đều đường.

Mlle VIỆT-TRINH
Mở-cây



VAN UYEN

LÒNG VÀ BÚT

Tấm lòng này Bút kia có thấu ?
 Bút cũng Lòng ai dấu chỉ ai !
 Đinh-ninh Bút dạn mấy lời !
 Non mòn biển cạn chớ đời Lòng son.
 Bút với Lòng nước non tri-kỷ,
 Nguyễn-trâm-nám-chung-thủy-ái-ân;
 Ba-sích-kết-nghĩa-Châu-Trần,
 Lòng son Bút sắt mười phần tri-âm.
 Ý đã quyết đồng-tâm hai chữ,
 Bút dạn Lòng phải giữ thủy-chung;
 Vì ai chết nửa tấm Lòng ?
 Vì ai Bút phải đeo bông bấy lâu ?
 Lòng vì ai trước sau như một ?
 Bút vì ai thề-thốt non sông ?
 Vì ai Bút phải mơ mộng,
 Vì ai thốn-thực tác Lòng vì ai ?
 Muốn đẽ-huê-trúc-mai-trâm-tuổi,
 Bút với Lòng kẻ nối niềm tấy;
 Lòng u-uất Bút rõ hay,
 Bút đem lịch-đuyệt giải bày thiệt
 hơn:
 Cùng nhau tổ-diêm nước non,
 Cho như Nguyễn-ước, cho tròn
 nghĩa-danh.
 Bút vui vì tác «Lòng-thành».

D. Q. (Briere Hue)

XUÂN-CẨM

(Họa bài «Xuân-Cẩm» của M. Bich-Khe đăng P. N. T. V. số 188).
 Mỗi bận Xuân qua mỗi bận sầu,
 Thấy Xuân thêm động tác lòng đau!
 Giang Sơn một giải còn in đó,
 Phong-hóa nghìn năm chẳng thấy
 đâu ?
 Xao xuyến ngựa xe phương có cửa,
 Nhộn nhàn sơn phấn, bọn không râu.
 Ai vẽ nhân kè chơi Xuân ấy,
 Múi vẫn còn cao biển vẫn sâu !

MỘT CÔ THIẾU-NỮ TỬ-TRẦN

(Dịch bài «La mort d'une jeune fille» của Ronsard)
 Như hoa hồng nở trên nhánh,

Chứa chan bao vẻ xuân-xanh mận-mà.
 Bình minh sương đọng cánh hoa.
 Màu tươi như giọt trời già ghét ghen
 Cánh hồng lai-láng tình duyên.
 Hương bay trong chốn hoa-viên
 ngọt-ngào.
 Nắng mưa vui-vạp xiết bao.
 Hoa nào chẳng rụng cánh nào chẳng
 rơi.
 Xưa em hớn hở tươi cười,
 Khách trần cũng mến thợ trời cũng
 say.
 Di-hương một đồng còn đây,
 Vội em, giọt lệ với đây xót xa.
 Bình đây sữa, gió đây hoa,
 Kiếp em sống thác cũng ra kiếp hồng.

ÁNH-HỒNG (Vinh)

SOLEILS COUCHANTS

Une aube affaiblie,
 Verse par les champs,
 La mélancolie
 Des soleils couchants.
 La mélancolie,
 Berce de doux chants
 Mon cœur qui s'oublie
 Aux soleils couchants.
 Et d'étranges rêves
 Comme des soleils
 Couchants sur les grèves,
 Fantômes vermillés,
 Défilent sans rêves.

PAUL VERLAINE

BÓNG TÀ-DƯƠNG

Bóng tà điều-diệu phủ cánh đồng,
 Gió cơn sâu lai-láng của vừng hồng
 trong buổi hoàng-hôn.
 Mạch sâu kia trôi khúc véo-von,



Khiến cho tâm-hồn ta mê-mẩn vì
 những con ác tà.
 Kia diêm quái-mộng mải tuôn ra,
 Như vừng ô kia đỏ thắm nơi bình-
 sa lại ẩn mình.

BÙI-THỊ MINH-NGUYỆT
 (Nha-Thành)

CHANSON D'AUTOMNE

Les sanglots longs
 Des violons
 De l'automne
 Blessent mon cœur
 D'une langueur
 Monotone.
 Tout suffocant,
 Et blême, quand
 Sonne l'heure,
 Je m'en souviens,
 Des jours anciens,
 Et je pleure.
 Et je m'en valse,
 Au vent mauvais,
 Qui m'emporte,
 Decà, delà,
 Pareil à la
 Feuille morte.

VERLAINE

THU BA

Giọng than thờ dài,
 Ở chốn cặm dãi,
 Về thu-tiết.
 Kịch-thích lòng tôi.
 Đau-đớn bồi-hối,
 Cứ thế miết.
 Quá đời ngọt hơi,
 Với xanh-tái, hồi
 Đông-hở dở,
 Tôi sực cảm-hoài.
 Xưa trước những ngày,
 Rồi lệ nhỏ.
 Giờ tôi đi hướng
 Theo luồng gió chướng.
 Gió đưa tôi,
 Nơi này, chỗ khác,
 Nào đâu có khác
 Lá cây rơi.

DƯƠNG-QUANG



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Giảm thuế cho dân và giảm tiền phụ cấp cho mấy ông nghị ở Bắc.

Ở Bắc-kỳ, có ra bản nghị-dịnh giảm thuế-thân cho dân như sau này: « Thuế thân cùng các khoản ngoại phụ thuế thân Annam thu vào ngân-sách Bắc-kỳ, ngân-sách các thành-phố Hà Nội, Hảiphong, Namdinh, Hảidương, nay tạm giảm cho dân 10-1. (mười phần trăm) về năm 1933.»

Vì việc Chánh-phủ giảm-thuế cho dân mới rồi và muốn thích hợp với cái chánh-sách tiết kiệm đang thi hành, trước đây mấy ông nghị Bắc-kỳ có xin chánh-phủ giảm tiền phụ-cấp lưu-trú cấp cho các ông trong những kỳ hội nghị. Quan Thống-sứ vừa rồi đã chuẩn y theo lời mấy ông, nay mai sẽ ký nghị-dịnh giảm phụ-cấp của mấy ông nghị-viên mỗi ngày 6 đồng xuống 5 đồng. Quan Thống-sứ lại có lời khen cái mỹ ý của mấy ông nghị ở Bắc.

Trốn bỏ vợ con.

Một ông Tây, ông D... ở Hà Nội đã lâu, có nhà cửa vợ con tử-tế và người ta quen biết cũng nhiều, vừa rồi, ông thốt lên xe hơi bỏ vợ con mà trốn mất. Vợ ông lục kiếm đồ đạc, gặp bức tuơ của chồng để lại, nói rằng bị nghèo khổ, thất vọng quá đành phải bạc tình, dứt vợ con mà trốn đi xứ khác để lập nghiệp: Thưa ôi! « Khó khăn phải lụy đến thế thì...»

Vụ « Trostkystes » ở đường Frère Louis.

Hồi tháng Aout năm ngoái nhà chuyên trách có khám phá được một hội kín và có bắt một số thanh-niên Việt-Nam nhất vô khâm vì họ bị tình nghi là có chôn trong đường « Trostkystes » (cộng-sản) phần đông trong thanh-niên bị bắt đây là cựu du học sinh bên Pháp; một phần ở Saigon, một phần nữa ở khắp lục tỉnh, chung hết tới 20 người. Đa lâu nay, quan Bồi-thẩm tra xét về vụ này lần hồi đã tuơ ra một ít người bị nghi oan và hiện giờ chỉ còn chừng mười mấy người chưa xét đến.

Mới có tin rằng quan Bồi-thẩm có ra lệnh tha bổng mấy ông sau đây vì xét ra thật tình oan: Lê-vân-Thứ, Huỳnh-hà-Pương, Trần-vân-Đơm, Võ-hữu-Bình, Nguyễn-văn-Tấn, Kim và Nghiệp.

Nghe đâu chỉ con mấy ông này nay mai quan Bồi thẩm sẽ xét đến, mấy ông Chấn, Thâu, Liêu và vai ông nữa.

Vụ M. Bander đánh tên Luông.

Thứ hai ngày 3 Avril tòa trưng trị Saigon có nhóm lại xử vụ sau đây. Số là M. Bander ở đường Mayer có miếng đất riêng, cho phép xe cộ qua lại song ông cấm không ai được tìm ẩn áo. Đêm nọ, vợ ông đau, có tên Luông đánh xe ngựa đi ngang qua, lục lạc ngựa kêu om sòm, ông Bander

chạy ra gậy và đánh tên Luông. Luông sợ nên đánh xe chạy riết, rồi dựng lật một cái xe kéo và cán một bà già, cũng nhẹ thương.

Trọng sự Fleury bào chữa cho M. Bander. Tòa phạt ông 10 quan tiền treo.

Hơn 700 tội nhơn được ân-giảm...

Ngày 23 Mars, quan Giám-đốc viện Tư-pháp đồng ý với quan Thống sứ đã ký giấy tha cho 200 tù can về Nam an mà hạn ngồi tù đã qua được nửa hoặc quá nửa. Nghe đâu viện Tư-pháp còn tình việc ân-giảm cho hơn 500 tù bị án từ 3, 4 tháng trở lên đến 5 năm, sẽ được xuống hạn một vài tháng hay là 2 ha năm. Hàng tù khổ sai chung thân, 20 năm, 15 năm, 10 năm, 5 năm sẽ tùy theo hạnh kiểm xấu tốt trong lúc ở tù mà được giảm xuống một hạn ngắn hơn, như chung thân xuống 20 năm; 20 năm xuống 10 năm v.v.v.

Chợ phiên ở chợ phiên 1

Mùa chợ phiên đã tới. Dầu cũng có chợ phiên. Không lý Cần-đước (Cholon) là một quận rất giàu mà chịu thất mùa; không lập chợ phiên. Cần-đước lập chợ phiên, mà chợ rộng lớn, đông-dào, không phải chợ « chòm-hòm » như chợ Bình-hòa vậy đâu. Nhờ sực ông phủ S.C.U, chủ-quận hiệp với những tay hào phú trong quận xuống lập, nên chợ phiên Cần-đước chắc buôn bán đông-dào, vui vẻ hơn đâu. Định chiều 15 Avril mở cửa tới 16, 17 v. v... Mà hiện giờ Cần-đước đang lo cái gian-hàng để thương-gia kỹ-nghề mướn, để bán. Thế thì thương-gia kỹ-nghề lập phải cơ-hội không nên bỏ qua. Mau viết thư đến quan Chủ-quận Cần-đước mà mướn trước đi, để một ngày qua một ngày, đi trễ bước đứng ngoài mà ngó, ủa!

Còn sứt nữa thôi ?...

Hiện giờ giá lúa ở Lục-tỉnh có chỗ bán không được 1500 một tạ.
 Mới đây, nhơn gặp một ông điền chủ rất danh tiếng, lại vừa làm chủ một nhà máy gạo lớn nữa, chúng tôi có hỏi thăm giá lúa như thế nào, thì ông trả lời một cách buồn bực rằng:
 - Cui mới còn sứt nữa, Chớ cừa chịu thôi đâu!

Các nhà công-nghệ Annam sắp đem đồ qua đầu-xảo bên Mỹ.

Theo tin báo « Thực-Nghiệp » ở Bắc, thì sáng bữa thứ hai 3 Avril mới rồi, mấy nhà buôn danh tiếng ở Hà Nội như: Lê-quang-Long, Chấn-Hưng, Đờ-bà-Hoai, có đem nhiều hàng hóa dự bị đi đầu-xảo Chicago (Mỹ) đến bày tại hội chợ Hà Nội.

Các hàng hóa đó chế tạo rất tinh-xảo và được nhiều người khen ngợi lắm.

Bát bài bạc.

Đêm 1er Avril lúc 9 giờ, cô và linh ở Bà-chieu có bát được sòng bài ở số nhà 19, lối gần nhà ga, nhà này là tiệm thầy-hà khách-trú. Tay chơi đến mười mấy người Annam có, khách-trú có, có một người đầu-bà Annam. Thêm cái này đặc-biệt là trong sòng bài có một chủ Bép và hai tên lính bố canh gác mà vào đánh. Ông Cô bát được đờ-đề của mình mới thường họ chỉ đây ?

Ở Đông-Dương mình có mỏ dầu hời.

Lúc này dầu hời, dầu sắn lên giá, nói xứ mình có nhiều mỏ dầu hời thì ai cũng mừng. Đầu ấy là do theo lời của một thầy địa-lý tây gửi đăng bực thơ trong báo « La Dépêche ». Báo Courrier Saigonais có một vị độc-giả lạ nói thêm kỹ rằng hiện giờ xứ Đông-Dương mình có nhiều mỏ dầu hời lắm, riêng về miền Nam và Bắc. Có một chỗ chứa dầu thật vô tận, nếu khai phá ra được thì là một mối lợi to cho nước, nhưng mỏ ấy ở vào đất sâu lắm, đào cho tới nơi phải phí tốn tiền bạc và thì giờ nhiều. Muốn khai mỏ dầu ấy, khởi sự phải xuất ít nữa là 100.000\$. Có chánh-phủ giúp vào thì mới mong làm được. Thiệt hay chơi ?..

Quan phó Toàn-quyền đến Saigon.

Ông Graffeuil, quan phó Toàn-quyền, đương có mặt ở Saigon. Ngài đi vô đây để thương thuyết về vấn-đề canh nông, trong ít ngày sẽ trở ra Bắc. Có mấy viên thanh-tra thuộc-địa đi điều tra ở Hanoi cũng mới vô tới Saigon.

Cuộc tuyển-cử nghị-viên thành-phố.

Theo tờ thông-tri của Chánh-phủ thì cuộc tuyển-cử này nhằm ngày 30 Avril 1933. Về phía bên Pháp, nhất định tuyển lựa 12 ông nghị thiết-tho và 4 ông nghị dự-thuyết.

Về bên Annam, cũng nhằm ngày 30 Avril, chỉ tuyển lựa có 6 ông nghị-viên thiết-tho và 2 ông dự-khuyết thôi. Cuộc công-cử này có 4 chỗ bỏ thăm, 2 chỗ cho người Pháp. 2 cái cho người mình. Bỏ thăm từ 7 giờ sớm mai tới 5 giờ chiều, sau khi bỏ thăm xong thì khai thăm ra liền. Cuộc bỏ thăm lần thứ nhì nếu có thì nhằm ngày chúa nhật 7 Mai,

Nam-kỳ Khuyến-học hội.

Tối đêm thứ tư 5 Avril, tại nhà hội 98 đại lộ Gallieni, Chợ-quán, đúng 8 giờ rưỡi, ông trạng-sư Dương-văn-Giáo đã diễn-thuyết về vấn-đề « Giáo-duc Công-Dân ».

nhà thương angler

tính tiền rẻ hơn mấy lúc

Nhà thương Angler cho công chúng hay rằng vì muốn dễ dàng cho những người đau ốm trong buổi kinh-tế khó khăn này, nên nhà thương đã định tạm đổi giá tiền các hạng lại như vậy :

Người Tây :	Năm mỗi ngày.....	7\$
	Sanh đẻ : năm 15 ngày..	200\$
Người Nam :	Năm mỗi ngày.....	3\$50
	Sanh đẻ : năm 15 ngày..	100\$

Vụ án mạng bên Xóm-chiếu.

Trong tuần tháng trước, các báo có nói về vụ án mạng bên Xóm-chiếu mà một người khách-trú phải bỏ mạng. Nguyên do bởi có hai người tù khách-trú — (một người dân miền Nam và một người dân miền Bắc nước Tàu), — cãi lộn nhau về sự giặc giã bên Tàu. Người này chửi xù người kia hèn dờ để thua trận, người nọ bình xù mình mà chửi xù nọ, ai cũng quyết chẳng thua ai, nên mới sanh ra đâm chém.

Vụ này đã lên phòng quan bồi thẩm và đã xét lại rõ ràng rồi. Người khách-trú bị giết vì mấy chỗ thương rất nặng. Hung-thủ cũng bị vịch nơi tay trong lúc chống cự.

Vụ cô C.... không đóng tiền tàu.

Cô này quá giang tàu Chenonceaux qua Saigon, linh không cho cô lên bờ, bởi vì cô là người ngoại-quốc, không có giấy thông hành và cô không có đóng số tiền tàu bộn trở về Pháp, theo chỉ dụ ngày 30 Juin 1929 đã định. Hôm trước cô C.... đã bị Tòa phạt 2 tháng tù, cô chống án và mượn trạng-sư Fleury bình vực. Tòa đã đình vụ này lại và đến nay mới tuyên án.

Ăn cướp theo kiểu mới.

Hôm mới rồi, có hai tên lạ mặt, nói rằng đi mua lúa và vô nhà bà sáu Lương ở Giồng Ông Tố, làng Mỹ-thủy. Khi hai tên kia vào thì chỉ có một mình bà sáu Lương ở nhà, chúng bèn bắt bà mà trói ké lại rồi đi lục xét khắp cả và lấy được một số tiền là 500\$.

Báo đình Bản.

Tờ báo Tân-báo ra một số hôm hội chợ phiên Pháp-Việt rồi lại đình đến 10 Avril mới xuất bản tiếp. Tờ Việt-Dân ra được số 13 rồi cũng đình bản. Nghe rằng ông chủ nhơn với ông Tổng-lý kiêm chánh-chủ-bút bắt bớ làm sao nên tờ Việt-Dân nghĩ tạm để cho hai ông điều đình chuyện riêng rồi mới hợp lại mà điều đình chuyện chung. Người Pháp đã nói số 13 là xul mà !

Dầu thuốc giá.

Mới rồi, có ba tên khách-trú có chế ra một thứ dầu bậy bạ để giả mạo một hiệu dầu bán đắt của một nhà thuốc Cholôn. Chúng nó đến mượn nhà in ông Việt ở đường Ormay, in giấy nhãn hiệu giống y nhãn hiệu của thứ dầu kia; nhưng khi đến lãnh đồ in về, ba cậu bị lính bắt về bột với gói giấy in làm chứng.

Ở đây nè các bà, các cô !

Các bà các cô đi kiếm dầu cho thất công, thuốc « Phụ-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trọng nhân năm ngoái sao năm nhánh của người Annam bảo chế ở đây nè !

Các bà, các cô, đương kinh trời sụt, có bạch đới và làm bằng ăn uống không tiêu, ngủ chẳng được, nhưc mỗi trong thân thể, nước da vàng như bịch hậu, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi vỏ giá 1\$,00, có bán ở nơi đại-lý sau này : Nguyễn - thị - Kính, Aviateur garros N° 30 Saigon. Phạm-ngọc-Thở, Instituteur à Châuđốc, Bazar Minh-Nguyệt ở Phan-thiết (Annam).

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

Này bán một cái tủ, mai bán một bộ ván, thầy Xường cứ bán lần hồi đồ đạc trong nhà để lấy tiền ăn x i, thành ra ngày nay nhà thầy trống lỗng.

Cô lần thấy chồng kêu người ta mà bán một cái tủ, cô chín Dầu tức quá, không thể chịu nổi, mới kêu chồng mà nói :

- Sao thầy lại làm kỳ quá vậy ?
- Ngộ làm cái gì mà nị nói ngộ làm kỳ ?
- Hôm nay sửa lần đồ đạc trong nhà, nay bán món này, mai bán món kia, nhà đã trống lỗng, sao nay lại còn kêu người ta mà bán tới cái tủ đứng nữa ?
- Bộ nị nói cái tủ đứng bán người ta không mua hay sao ?

Cô chín Dầu lắc đầu, bộ có giận lắm. Cô nói :

- Tôi có nói người ta không mua đâu ? Tôi hỏi tại sao thầy lại bán đồ hoài như vậy chứ ? Bán thét rồi trái chiều dưới đất mà năm hay sao ?
- Hết tiền, nị hiểu ngộ đừng bán đồ, ngộ mời lấy tiền đâu mà ăn xai ? Ngộ hết tiền, nị có cho tiền n. ộ xai không ?
- Hừ ! Xai một ngày hai ba đồng bạc, ai có tiền đâu mà dâng cho thầy xai cho đủ ?

Thầy Xường cười gằn rồi nói :

- Nị xấu lắm ! Ngộ biết nị có tiền, nị cũng biết ngộ túng tiền, nhưng nị có chịu cho ngộ mượn tiền xai đâu. Mấy năm trước, ngộ buôn bán khá, làm có tiền nhiều, nị ở từ-tế với ngộ, nị xin t. ền ngộ hoài, bây giờ ông Tố không đãi ngộ nữa, ngộ làm ăn không được, nị khinh khi ngộ, nị ở xấu với ngộ quá !
- Tôi làm sao mà mà thần nói tôi khinh khi và ở xấu với thầy ?

— Nị làm sao nị biết, cần gì phải hỏi ngộ ? Ngộ không thêm trách ai hết, ai ở xấu có ông trời biết cho họ. Ngộ nghèo, ngộ bán đồ ngộ xai, chừng nào ngộ đi ăn trộm ăn cắp, ông làng bắt ngộ, ngộ mới sợ !

— Thầy nói ngạn như vậy không được. Để tôi dặn hết thầy bà con trong xóm, hễ thầy có kêu bán món gì đừng ai thêm mua, thì coi thầy bán cho ai được cho biết.

— Nị làm như vậy là nị ngang chớ sao nị lại nói ngộ ngang. Đồ của ngộ, ngộ bán chớ, sao nị cũng

không cho người ta mua ? Bộ đồ đạc trong nhà này, là đồ của nị sao ?

- Không phải đồ của tôi mà cũng như đồ của tôi vậy.
- Tiền của ngộ xuất ra mua thì là đồ của ngộ, chớ của nị sao được. Bộ hỏi mua đồ ấy nị có bỏ tiền ra hùn với ngộ sao ?

— Không có hùn, nhưng của chồng công vợ, không phải một mình thầy trọn quyền làm chủ nó được.

« Tôi nói cho thầy biết, từ nay trở đi, nếu thầy có túng tiền xai, cứ việc hỏi tôi, chớ không được bán đồ ngạn như vậy.

- Ngộ hỏi nị phải đưa đa.
- Chừng nào tôi không có tiền đưa ra, mà thầy phải bán đồ, thầy cũng phải hỏi lại tôi trước.

Thầy Xường chịu. Nghe cô chín Dầu nói như vậy, thầy tỉnh chắc có còn nghĩ đến tình vợ nghĩa chồng nên có thương thầy, hoặc có nóng ruột đồ đạc, không đành để cho thầy bán t. ền hết đi, nên có phải lôi tiền ra cho thầy chi dụng.

Thầy Xường nghĩ vậy là t. ầy không « tri-kỷ » với vợ, thầy hiểu lầm tâm-lý cô chín Dầu nhiều lắm.

Phải, thầy thầy đem đồ đạc trong nhà ra mà bán rẻ, nên cô chín Dầu nóng ruột đó thôi, chớ có không còn một chút tình gì mà thương yêu thầy nữa. Cái chuyện cô đi về Tàu rước thằng Linh bôn nọ, nó đã làm cho cô tỉnh ngộ và thấy rõ sự gian dối xảo quyệt của người chồng dị quốc có nhiều lắm rồi. Bởi có ấy, từ khi rước được con về, cô chín Dầu đã kiếm thế nào khôn khéo, xin thầy cho cô làm ăn riêng, để dành tiền riêng, không ai được động chạm tới số tiền ai hết.

Hôm nay tuy có dặn thầy Xường nếu có cần dùng tiền thì phải hỏi cô, nhưng thầy hỏi cô có chịu đưa tiền ra đâu. Cô dặn như vậy là để cho cô biết được tin thằng Linh túng tiền và muốn bán

HÃY HÚT THUỐC JOB

vật gì cứ bán cho cô, khỏi phải lọt vào tay chòm xóm. Thật có như lời thầy Xương mới nói, đồ đạc trong nhà là đồ của thầy sắm ra hết, bởi vì mấy năm trước thầy làm lễ nhiều tiền bạc, ai bán vật gì dầu mỡ dầu rế thầy cũng mua mà chôn dọn trong nhà cho rục rở.

Nội trong ba bốn tháng đồ đạc thầy Xương, những món lớn là khá tiền đều về tay hai người chị của cô chín Dậu hết, thậm chí đến cái xe máy « L. V. D. » của thầy Xương dùng làm chôn mà đi coi mạch hốt thuốc trong tổng làng, cũng về tay anh rế của cô chín Dậu nữa.

Lần nào thầy Xương hỏi tiền, cô chín Dậu cũng nói không có, mà có ! Có nói có không có, bởi vì cô mắc mới mua lúa, mua heo chỉ chi đó, nhưng cô lại đi tìm chỉ cho chồng nói bữa nay thấy chị hai, chị ba mới bán gà vịt có tiền nhiều, thầy cứ việc lại đảng hỏi chi, chi sẽ cho mượn.

Thật quá, lần nào thầy Xương hỏi tiền cô chín, cô cũng chỉ lại hai chị cô, và lần nào thầy Xương đến nói với hai người chị vợ cũng đều mượn được tiền hết.

Tại sao hai cô nợ lại ở từ-tế với thầy Xương dữ

vậy ? Không, không có từ-tế gì đâu. Muốn mượn tiền hai cô, thầy Xương phải làm giấy ký tên; hẹn đến ngày nào tháng nào phải trả đủ vốn lời là bao nhiêu, nếu không có thì phải bán bộ ván gỗ đôi, hoặc cái tủ rượu, hay một cái gì đó mới được. Đã vậy, cái số tiền của hai cô nợ trao cho thầy Xương mượn kia, lại là số tiền của cô chín Dậu lòn qua để mua rế và mua hết đồ-đạc của thầy Xương cho rãnh !

Tội nghiệp cho tia thằng Linh : bị ba người đàn-bà họ toạ rập, họ bày mưu thiết kế với nhau mà trong ba bốn tháng trời, đồ đạc của thầy Xương giá đáng mấy trăm, bây giờ không còn một món. Hết đồ không thể mượn tiền ai nữa được, hỏi cô chín Dậu cô cứ nói cô không có một đồng xu, cái thân thầy Xương mới thật là đại khổ.

Một đêm kia thầy đến chơi với ông Hội-dồng Nam, nhưn lúc buồn thầy mới thuật hết tình cảnh cô-g việc của thầy cho ông Hội-dồng nghe, ông hiểu hết mưu kế của ba người đàn bà nợ, ông mới cất nghĩa rõ ràng ra cho thầy Xương biết.

Thầy Xương ngả ngửa, bức cò bức đầu, thầy kêu trời kêu đất biết bao nhiêu mà kể ! (Còn tiếp)

(Dịch truyện lấy)

ĐÒI CỎ ĐÀNG

(Tiếp theo)

Hồi thứ mười lăm

ANH HẢO RA TAY

Hôm sau cuộc lễ long-trọng của hai vợ chồng Đào-Danh lập ra dựng thiết đãi cả thượng-lưu Ba-ri, Mã lợi đặc ý vì con gái mình là giàu sang nhưt trong đám phụ-nữ kinh-thành, ngồi nệm xi-gà trong phòng-văn cực đẹp ở đại-lộ Hối-mang mà xem bài của các hiệu báo nói về lễ đó.

Ông ta lấy làm đẹp dạ mà đọc lời tán-dương của nhật-trình.

Thoạt nhớ lại bài của Đổ-Liệt phải đăng vào « Ba-ri tuần-báo », ông ta tự bảo rằng mấy tờ nhật-trình kia đều nói khá lắm, thế nào tuần-báo này cũng toàn-hảo.

Trong xấp báo để trên bàn, ông lựa tờ của Đổ-Liệt, hối-hã lật lại, trở qua xem từ cột.

Không có gì hết !

Mã-Lợi phiền, cho rằng sự làm thình của tờ báo ấy là dấu thất-kính của Đổ-Liệt đối với ông ta, bèn ném « Ba-ri-báo » xuống đất, đoạn đi bách-bộ trong phòng, gằn gót giày mạnh lắm.

Dầu rằng trọn đêm rồi không một giờ ngơi nghỉ, Mã-Lợi không biết mệt.

Hình vóc tranh mẽ, trí-lực hân-hời, nhà kỹ-nghệ ấy là một tay gồm việc lớn lao không hề chán nản vậy.

Trong lúc Đào-Danh còn sật-sờ đã-dưới, ông ta đã tắm rửa và dùng điếm-lâm, khoẻ khoắn như thường.

Va đương nghĩ viết một cái thơ trách chữ bút « Ba-ri tuần-báo » về sự hân-hờ. Tánh tự-lớn, tự-đại, Mã-Lợi tưởng mình có quyền muốn chỉ được này, có quyền rầy quở những kẻ chẳng biết làm cho mình vui lòng.

Song cũng may, nghĩ đáo đề rồi va thấy rằng Đổ-Liệt cũng có quyền như ai, và, theo cảnh hôm nay, phần hơn lại về cho chú trai viết báo.

Chàng thấy Lệ Đa tại nhà Tuệ-Lý, và biết sự « chim chuột cũ » va. Thế cũng như Mã-Lợi có cây gươm treo chỉ mảnh ở ngay đầu, chọc Đổ-Liệt thì chàng lấy ngòi bút mà khêu một cái là nguy-hiểm !

Ngay lúc va đương tin bản lợi hai, Đào-Danh bước vào. Sau khi đã bắt tay nhau mà hỏi về sự bình-yên mỗi ngày, Đào-Danh trao cho cha vợ một phong thơ, và nói :

— Thơ này ở Phong-tơ-nay, đốc-học trưởng Bưu-gia gửi.

« Tôi được thơ chiều hôm qua, song tôi mới mở xem hồi này.

Mã-Lợi cầm thơ, và đọc :

Kính ông Đào-Danh,

« Tôi phải cho ông hay rằng tôi không thể giữ có Kiệt-Lư là người của ông hảo-học, tại trường tôi lâu thêm nữa.

« Hai năm rồi, tôi không còn nhận được tiền đóm học-phi cho cô ; chỉ vì lòng nhơn nên tôi không nỡ đòi cô mà thôi.

« Hiện giờ, vì phân phải « ai quản và trông nom về sự tiết-kiệm, tôi tính không thể lam-dụng sự nhơn-hảo mà thiệt-hại cho mầy trò kia.

« Vậy thì, mai này, cô Kiệt-Lư sẽ có người thường-xuyên tây-tung chở về nhà ông, và tôi mong rằng ông sẽ vui lòng trả cho các số tiền.

« Thật, tôi lấy làm tiếc mà phải xa cách cô Kiệt-Lư là một trò dức hạnh tốt lắm.

« Xin ông nhơn sự đối-dãi đưc-biết của tôi.

Bưu-Gia, đốc-học.

Theo thơ, cô ghim cái tờ tin rành-rẽ các số tiền cho cô Đàng.

Mã-Lợi trở mời so lên một vai, nói :

— Được ! để rãnh sẽ trả... ở, mà con nhỏ đầu ?

Đào-Danh đáp :

— Tôi không thấy nó ; song theo lời trong thơ thì hôm qua có người dắc nó về nhà tôi.

Mã-Lợi suy nghĩ vài phút, coi bộ ưu-lự. Rồi hỏi :

— Mầy chắc rằng nó có đến, và gia-tướng của mầy không cho nó vào không ?

— Có lẽ thế. Và lại tôi có ra lệnh như vậy. Ba cũng biết, mấy ngày mắc lo dọn-dẹp theo cuộc lễ ai hơi đũa mà tiếp khách.

Mã-Lợi bằng lòng.

Xức tóc bằng dầu thơm

« BA CỎ »



Chữa bệnh, phòng bệnh bằng thứ dầu nước là « Khuynh-Diệp » hai thứ « dầu đặc » là « Hồi-Thiên » : hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả...

...Phần đông người đã quen như vậy mà hiệu dầu Viên-Đệ lại đã gặt được không

biết bao nhiêu là giải-thưởng lớn trong các cuộc đấu-xảo về Kỹ-nghệ và Khoa-học; tại xứ ta và ở bên Pháp, thời không có quảng-cáo, ai cũng rõ ba đều :

1. Dầu Khuynh-Diệp là thứ dầu nước hay nhất ;
2. Dầu Hồi-Thiên là thứ dầu đặc tốt nhất ;
3. Dầu Ba-Cỏ là thứ dầu thơm xúc tóc quý hơn hết.

M. VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales - HUE

ba thứ sách mới

của nhà sách Nam-Ký ở Hanoi xuất bản

SÁCH CHƠI XUÂN của Nam-ký năm Quý-đậu. 1- khổ lớn rộng 22x29 có ngoài 40 cái cliché, giấy tốt, lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, để giúp vui, giúp ích cho độc-giả, thật tiến-bộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.

NHŨNG ANG VĂN HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tức là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tổng-thư năm thứ nhất).

Giá : 0\$50. Tiền gửi 0\$20.

THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các ban lang văn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị văn đàng vào Tạp-chí Nam-Puong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tổng-thư.

Giá : 0\$35. Tiền gửi 0\$15.

Nếu độc-giả ở xa muốn mua cả ba bộ xin gửi cho số tiền 1\$54.

Thơ và mandat xin đề cho :

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
43, Rue Vannier Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

Nếu Đào-Danh rước cô Đàng thì là trái ý và lắm vậy. Song va còn biểu « chú rể già » kêu giấy thếp nói mà hỏi lại mấy đũa tờ.

Tên giữ cửa đáp rằng nhớ hồi chiều hôm qua có hai người đàn-bà mặc đồ đen, đến đòi vô, song bị nó đuổi đi. Do theo binh-trạng của nó thuật lại thì Mã-Lợi biết rằng người trẻ con của Kiệt-Lư. Người kia là cô giáo.

Đào-Danh hỏi :

— À, mà khi bị đuổi ra khỏi cửa tôi rồi nó đi đâu kia ?

« Chắc nó không về Phong-tơ-nay.

« Tốt hơn là dò cho biết nó ở đâu, ấy là lo cho sự bình-yên của anh đó.

Mã-Lợi khinh khi :

— Móc xi chó lo cho sự bình-yên ! Mấy tưởng ai làm chi ta được à ?

— Suýt !... đừng nói lớn, người ta nghe đa !

Đào-Danh ngồi xom tới, liếp :

— Phải nghĩ cho kỹ chớ. Nếu con nhỏ đó bị thất lạc ở Ba-ri, thì có thể hại cho mình.

Nói lý, nó nhờ sở tuần-thành cứu-vớt ; người ta hỏi nó khai rằng cha-dở và dựng nó là ông

Mã-Lợi, nó cũng kể tên tôi luôn nữa. Chúng ta là người có danh tiếng chỗ này, dễ cho họ tìm. Đó rồi sở cảnh-sát mới hỏi ba như vậy : « Tại sao ông hồ con nhỏ này bơ-vơ, cho hay ông đã hứa với cha nó về sự bảo-bọc nó ? » vân vân... Chừng ấy nói sao ?

Mã-Lợi dòm kẻ đồng-lỏa mà nghe kể những điều khó-khăn sẽ đến.

Va cười :

— Tôi nghiệp cho chú rể tôi ! Mấy chẳng hề khi nào trở nên người đứng-dăng, can-dãm từ đầu tới chơn như ý tao mong-mỏi. Mấy tâm-phào quá ! Trường đầu tao khờ đến đổi làm việc trọng-lai à ?

« Tao không đóng tiền học-phi của con Đàng, là vì tao biết rằng không hề gì cho tao cả. Tao nghĩ lấy làm vô-ích mà đem tiền bỏ sông bỏ biển, như thiên-hạ hằng nói, nghĩa là chịu tổn hao vì một đũa con nhà hoang, không có din-dấp với tao chút nào hết.

— Không chút nào hết ?! Ba là dựng của nó, là cha dở, là người bảo-bọc của nó đúng theo phép luật đây chớ !

— Tao ? tao là cha-dở của nó ? Mấy nói xàm boài !

Đào-Danh lấy làm lạ mà nghe lời ấy. Mã-Lợi liếp :

— Tao không còn là cha-dở của nó, cũng như thằng Kiệt-Lư kia không còn là cha ruột nó vậy !

— Châu cha ! ba nói sao ghê gớm quá !

— Ghê làm sao ? tao nói chắc như vậy chớ !

— Thôi, tôi tin chắc : mà bằng cơ đâu ?

— Có chớ ! Có chớ ! và tạo đồ con nhỏ tao đó làm gì cho hư việc của tao dặng coi na !

Đào-Danh nghĩ ngợi.

Va tin lời cha vợ. Mã-Lợi nói có bằng cơ chắc có thật. Nhưng đều lo sợ của Đào-Danh lại còn một vụ nữa. Chắc bèn nói rằng :

— Ba không nghĩ rằng con nhỏ nó có thể giữ cái biên-lai 900.000 quan của ba làm cho cha nó. Giả sử nó trình cái biên-lai đó dặng nai-nĩ, thì bao nhiêu lý-thuyết của ba cũng đổ nhau. Con nhà hoang hay không, nó có quyền làm chủ số tiền. Nếu phân rằng giấy đó vô giá-trị thì sẽ có kiện-cáo lời-thối cho ta chẳng chơi đâu.

Mã-Lợi bát-bê :

— Cũng vậy nữa ! Mấy nhớ rằng Kiệt-Lư có làm tờ chứt-ngón cho vợ tao, nghĩa là cho tao gia tài của nó, nếu con Đàng chết trước khi thành nhơn.

« Ừ, tao cũng chịu nghĩ như vậy đi, tao không muốn cho kẻ thay mặt phép-luật xen vào vụ này ;

dễ tao kiếm con Yàng chẳng muốn chi đây. Mình cứ giữ-gìn nó cho chắc, thì nó làm sao khuấy rối dặng, mấy nói thử coi ?

Trong lúc nói mấy lời đó, Mã-Lợi lộ ra nét mặt hung-bạo, Đào-Danh thấy mà muốn phát lãnh ! Song nó nhận cái ý-khen ấy hay, vì làm cho nó vững dạ.

Bây giờ hai người mới bàn luận về những cách dặng bắt con gái của Kiệt-Lư.

Đào-Danh nói giấy-thếp hỏi tên gái cửa nhà. Tên ấy mách rằng nó có dặng hai người đàn-bà viết thơ.

Ấy vậy, rồi đây Đào-Danh sẽ rõ cô Đàng ở đâu, thì, còn khó chi mà không xuôi việc.

Đưa gái mở-cởi vào rọ rồi, Mã-Lợi sẽ định-đoạt.

Tin nhất con nhỏ là thượng-sách.

Ừ, mà phải chọn nơi nào dặng làm cái tù tin-đào, chắc-chắn ?

Cái lâu-dài Kiệt-Lư hiện ra trong trí Mã-Lợi.

Va nói thầm : giam con nhỏ bắt tiện này vào đó, dầu có ai lo cho phần nó, cũng không dè mà đi tìm ; huống chi nó là đứa mở-cởi, bủa bẻ chẳng chỗ cậy nhờ, lo chi bại-lộ.

(Còn tiếp)



Đau sơ sơ

Chẳng cần thuốc Bắc,

thuốc Nam gì hết, cứ mua

Một ve dầu TỬ-BI

thì thầy hết bệnh.



Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên

mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLÉ



HIỆU

Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chế Quê-ngũ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.



Em Phi, con trùng với mấy con kiến

Tôi ngồi ở cạnh lùm cây trong vườn, bây giờ xem em Phi làm gì, thấy nó chạy hơ hải, mới lên tiếng kêu: « Em Phi, em Phi! » Nó thấy tôi, chạy lùi úp mặt trên đầu gối tôi mà nói « chị ơi! Chị ơi! Tôi mới giết chết... một... một con trùng với... tám chân còn kiến... Tôi gớm quá bỏ chiếc guốc ở đằng á!... Tôi sợ tội quá chị ơi!... » Tôi thì vuốt đầu nó mà vỗ. Tại làm sao em sợ? Em Phi thuật chuyện nó muốn cứu hai dặng mà không biết phải làm sao nên nó phải giết chết hết vừa trùng vừa kiến. Tôi cắt nghĩa cho nó biết rằng làm như vậy là không mang tội vì nó có cái ý tốt. Nhưng em Phi có thể cứu cả hai bên mà chẳng cần phải giết chết dặng nào. Em Phi chỉ hốt một nắm cát khô mà vãi phủ trên mình con trùng: kiến thình lnh bị ngộp hơi, tất phải nhủ con trùng ra. Nhưng kiến không chết ngộp vì giống nó đi luống trong đất cát rồi chúng nó sẽ bỏ ra khỏi. Còn con trùng ở dưới đất đã quen, nó cũng luống ra mà lại khỏi bị kiến đeo nữa. Em Phi tiếc rằng không biết trước như vậy và hứa lần sau có gặp chuyện làm vậy thì sẽ theo lời tôi dạy. Em Phi lại tỏ ý bất bình vì sao mấy con kiến đeo cần con trùng, tại sao giống kiến dữ làm vậy? Tôi nói cho nó hiểu rằng con trùng có thể làm một

(Tiếp theo)

món lương thực cho giống kiến và chỉ cho em Phi cái lẽ tại là sự khôn của giống kiến biết hiệp nhau mà giúp ích cho nhau. Em Phi cứ than tội nghiệp cho con trùng, không được mạnh mà đánh lại với giống kiến và hỏi tại làm sao trời sanh con kiến có chun, có kẹp mà con trùng thì trụ lủi? Tôi lắc đầu nghĩ em Phi đã muốn bắt bình với lẽ không công của trời đất. Nhưng cũng nói: « Tại trong trời đất, loài vật có giống này khác giống kia chớ sao. Trời sanh con trùng không có chun có kẹp nên nó yếu, không có lông có cánh nên nó xấu, cũng như ở đời có đứa này trắng trẻo ngộ nghĩnh, đứa kia đen dứa, có tật có bủ; mà em Phi gớm con trùng cũng như em Phi khinh đứa có tật, phải con trùng hiểu được em Phi gớm nó, thì nó buồn lắm. » Em Phi nghe làm vậy động lòng, nó nói từ đây không gớm giống trùng nữa. Nó lại hỏi tôi con trùng con kiến có phải người ta kiếp trước; dữ nên đầu thai làm thú vật không? Tôi lại lắc đầu, nghĩ không biết làm sao trả lời với nó. Nói chẳng phải thì nó thất vọng, mất cái đức tin về sự làm lành gặp lành, làm dữ bị phạt, cái lòng tin thiệt thà về lẽ có vay có trả đi. Nhưng không thể nói dối, để lòng non nớt của

nó lớn lên trong sự dị-doan, tôi mới cắt nghĩa cho em Phi hiểu con trùng với con kiến là hai loài vật trong loài động vật. Em Phi vụt lạ: « Vậy thì tôi giết nó không có tội! Phải hôn chị? » Tôi lắc đầu lần thứ ba, nghĩ làm sao mà nói cho em Phi lẽ có tội, lẽ không tội... Nhưng cũng nói: « Em, nếu nó làm chi? Như nó có làm hại cho em hay là cho người ta thì em giết chẳng sao? Nhưng nếu nó có ích cho mình thì nên cứu cho nó. Như giống kiến thì dễ thương thiệt, nhưng khi nào nó cắn em thì sanh ra ghê chóc; với nó đi cùng chỗ, lết vỏ đồ ăn của em thì có thể đem vi-trùng bệnh truyền-nhiễm, vậy em giết nó chẳng sao. Chớ như con trùng có ích lợi hơn. Người ta bắt nó làm mồi để cá và giống nó là lương thực cho loại chim chóc, gà vịt nữa. Em Phi sửa soạn hỏi nữa nhưng tôi không trả lời được với nhiều cái « tại làm sao? » của nó, vì nó đang tuổi trẻ không thể biết nhiều chuyện khác... Tôi biểu em Phi đi lại lấy chliếc góc rồi đi vô nhà rửa chân.. nó trở đi... Tôi ngờ theo, bụng lại hỏi thăm: « Người ta nên chăm nom tâm-lý trẻ con mà dạy dỗ nó hay là theo cái thuyết ông Rousseau mà để phũ mặc chúng nó cho Tạo-vật?... »

CHỊ CÙNG EM PHI

Kinh-tê khùng-hoàng

Hàng hóa chi chi cũng đều ế ảm cả, vậy mà máy thứ hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy:

Dầu Khuynh-diệp
Dầu Hồi-thiên
Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu:

VIÊN-ĐÉ

Distillateur d'essences végétales - HUÉ

Dãy nói:
87

Dãy thép tất
VIENDE HUE

CÚ THỦ MÀ COI

Ái đã dùng dầu Hồi-Thiên đều công nhận rằng là thứ dầu tốt nhất trong các thứ dầu đặt để phòng bệnh trị bệnh.

Dầu Hồi-Thiên chế-tạo tại hiệu Khuynh-Diệp là một hiệu dầu đã nổi tiếng mấy năm nay, đã được bà-con hết lòng tán-thành và đã giựt được không biết bao nhiêu là giải-thưởng trong các cuộc đấu-xảo kỹ-nghệ, khoa-học, ở xứ ta và ở bên Pháp.

Mua bán, làm Đại-lý, gửi thư cho: M. VIÊN ĐÉ

Distillateur d'essences végétales à HUÉ

Tại hiệu VIÊN-ĐÉ có nhiều món hàng khác, toàn là thứ hàng bán hết sức chạy mà có lời nhiều.

PHƯƠNG-PHÁP-MÔI

DÙNG ĐÈN ĐIỆN

MÀ KHỎI TRẢ TIỀN HƠI

(Xin chú ý, bài dưới đây thì rõ.)

Các tiệm Bazar, tiệm thuốc bắc, tiệm tạp hóa, tiệm café; tiệm hút tọc vãn vãn... Muốn dùng đèn điện khỏi trả tiền hơi. Xin hãy làm như vậy: Mua một gói thuốc Ho (Đặc-Bừ) giá rẻ 0\$10, với một gói thuốc XĐ hiệu Nhân-Mai giá rẻ 0\$15, và một hộp thuốc dán hiệu Con-Rân, thứ nhỏ giá 0\$12, thứ lớn 0\$20. Mua ba món thuốc này, về bán lại, mỗi tháng lời ít lắm là 5\$00, lấy tiền đó, trả tiền đèn còn dư là khác. Như tiền của Nguyễn-thị-Kính, mỗi tháng được Huế-Hồng hơn 50\$00, đủ rõ thuốc này được công-chúng hoan nghinh là thế nào. Ai không tin, đến hỏi cô Nguyễn sẽ rõ. Thuốc này dần dần cũng bán chạy lung lay, bất kỳ tiệm gì, hủ treo bán thì có người mua liền; vì thuốc được nổi danh đã lâu rồi. Điệp rất tốt và có lợi, các nhà buôn, xin đừng bỏ qua rất ư ư ư. Huế hồng rất nhiều xin do nơi: Nguyễn-vân-Phổ boîte postale N° 03 Saigon.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BA QUI CÓ CHIẾU CÓ

O. M. IBRAHIM & C^o

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

TIẾNG TÂY VÀ QUẢNG ĐÔNG.

Ce qu'il faut retenir pour parler et écrire correctement le français giá 0\$50. Tôi học nói tiếng tây 1 mình, tác-giả Trần-văn-Mãn, cựu gi-ô-sư trường Henri-Buvière, giá 0\$80. Học ngữ chỉ nam, dạy học tiếng Quảng-đông rất rành, có chữ Hán, chữ tây, chữ quốc-ngữ, giá 1.00. Tôi học nói tiếng Quảng-đông 1 mình, bộ 2 cuốn 1.00. Quảng-an tân-diễn 1.50. Ở xa thêm tiền cước 0.30.

T. Đ. Đ. Đ. Đ. Đ.

37-38-39, Sabourain, Saigon



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nui tuổi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mồ hôi rịn; tóc rụng lông mi mất không đầy; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhờ bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755